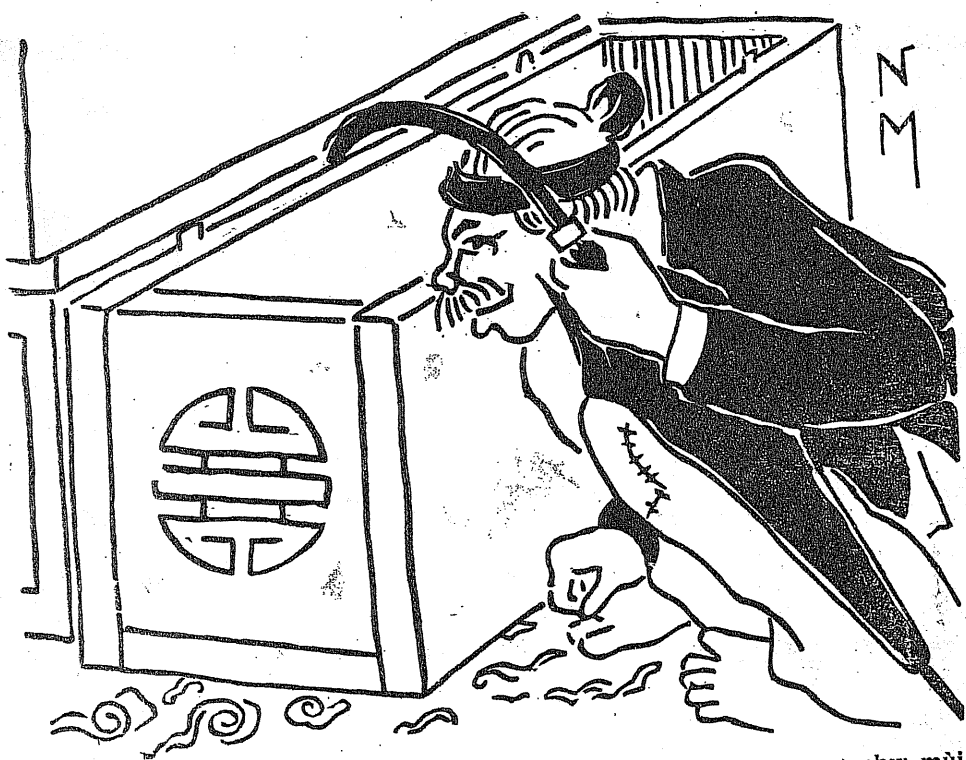
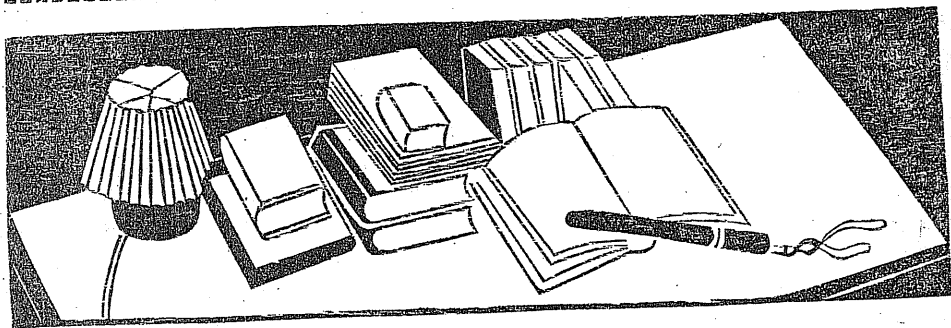




— Hừ thế mà thằng bếp nhà mình nó cứ bảo mùi sảng (essence) như mùi dầu tây.



Độc giả viết

CÓ TÀI DẤU...

Nếu nói về ích kỷ thì có lẽ người Nam mình đứng về bậc nhất, nhì trong thế-giới? Mà thế thật.

Bất cứ là nghề nghiệp gì mà nhất là nghề « chữa bệnh » thì lại càng giữ chặt lắm, chặt cho đến nỗi muốn đời nghìn kiếp phi con cháu dòng họ ra thì người ngoài không có cách gì học « lỏm » được.

Gãy xương ư? Đau bụng kinh-niên ư? Vài miếng thuốc cao, dăm chai thuốc nước, thế là bệnh nhân không đau nữa! khỏi.

Sau khi thoát khỏi cái chết, cái chết hiểm nghèo, nếu ai có lòng từ thiện muốn cứu vớt những người cùng số phận thì không có cách gì hơn là mách người có bệnh lại nhà ông kia, bà nọ khẩn cầu xin thuốc. Nói cho rộng ra nữa, nếu có nhà trợ phú nào có lòng nhân-loại muốn cứu dân, độ-thế, vui lòng bỏ ra năm bảy trăm, một nghìn ra nữa cũng khó lòng mà mua được — những cái đơn thuốc bí truyền mà chính mình đã trông thấy sự kinh-nghiệm, dù cho ông lang bà lang nào đó có nghèo « sát-da » cũng vậy!

Nếu ham một số tiền to nhất thời là bất hiếu với cha, có tội với con cháu! Vì sao? Vì mất của gia-bảo, mất cách sinh-nhai độc nhất của dòng họ.

Nhờ ở sự khéo dấu nghề ấy mà ngày nay ta thấy ở Hanoi hiện ra vô

số hiệu thuốc gia-truyền phát tài tề; cũng nhờ đó mà biết bao nhiêu thầy lang nổi tiếng...! mà cũng vì sự truyền nghề bí-hiêm ấy cho nên có nhiều người bị thiệt mạng một cách oan-uổng và đáng thương, bởi vì không gặp thầy hay vì đường đất xa xôi, hay vì một lẽ nữa là nghèo, không đủ sức...

Người phương tây họ đại lắm! Họ không biết giữ của gia-bảo, họ không biết thương con cháu họ:

Ai đã phát minh được môn thuốc gì thần hiệu thì chẳng những tổ-quốc họ được nhờ, mà nhiều khi khắp hoàn-cầu cũng được hân-hạnh sung bái một vị cứu tể của nhân-loại.

Người mình dấu nghề, dấu trong ruột, ai có tài thánh cũng không moi ra được! Người phương tây họ cũng dấu nghề, dấu trong sách vở.

Một đẳng dấu cho dòng họ, một đẳng dấu cho nhân-loại.

Đồng-tây gặp nhau, bằng nhau ở chỗ này! Ai dám bảo nhân-cách ta còn kém xa người Âu-Mỹ!...

BÌNH-NGUYỄN.

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi.

Hiệu thuốc Nam-thiên-đường

78, phố hàng Gai Hanoi.

AI BỊ TÊ-THẤP

Nhức buốt gân xương, tê bì ngoài da, chân tay buồn mõi hình như kiến cắn, nên dùng thuốc thấp hiệu XONG-THÀNH là chóng khỏi, xa gần nhiều người tìm dùng mà ai, ai cũng đều khỏi bệnh cả. Thuốc bóp ngoài mỗi chai 0\$30. Thuốc uống trong mỗi hộp 2\$00. Giang-mai mỗi lọ 0\$80. Thuốc lặn mỗi lọ 0\$60. Thuốc uống âm hòa chóng khỏi bệnh. Khi đã khỏi bệnh tình nên dùng 1, 2 hộp Dưỡng-khí bổ-thận hoàn là dứt hết nọc độc. Mỗi hộp 2\$00.

XONG-THÀNH
227, Route de Hué — Hanoi

PHONG-HOÀ TUẦN BÁO

Tòa soạn và Trị-sự
nº 1, Bd. Carnot, Hanoi

GIÁ BAO

	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm....	3\$00	6\$50
Sáu tháng...	1.60	3.50

tủ' nhỏ...



CUỘC THI « LÝ-TOÉT »

Bản báo sẽ chọn đăng lên báo những truyện vui cười và những tranh khôi hài của các bạn dự thi mà vai chủ động là Lý-Toét. (Đặc tính của Lý-Toét các bạn đã biết rồi.)

Cứ 10 bài và tranh đăng sẽ có một giải thưởng 4\$00 sách để kỷ-niệm cuộc mua vui. Hết một năm sẽ chọn trong các bài và tranh được thưởng một bài hay một tranh ý nghĩa hay nhất và sẽ tặng một giải thưởng đặc biệt.

Durthi xin cho vào phong bì riêng ngoài đề « dự cuộc thi Lý-Toét »

P. H.

Hối-lộ

Dân tỉnh Baria (Nam-kỳ) nghèo, nên nhà-nước cho phép đóng thuế điền dần, khi năm đồng, khi ba đồng, chờ lúc nào đủ số tiền thuế rồi thì được phép lấy biên-lai đem về.

Phát biên-lai là công việc của quan huyện Thọ. Nhưng quan phát một cách lạ lắm, Dân đã nộp đủ số tiền thuế nhà nước, lại phải nộp tiền thuế...cho quan. Cứ mỗi lần quan huyện sinh phúc cho dân, đưa cho họ biên lai, là một lần quan tự sinh-phúc cho quan, năm bảy đồng bạc trắng của thằng dân đen.

Ngày qua tháng lại, quan huyện Thọ đã hóa như một vị thần sống ngồi hưởng của « vì thành » của dân Baria. ai cũng biết vậy, mà ai cũng làm như không biết vậy.

Chẳng may cho quan, có vụ kiện đất ở Phước-hải-Nhân đó lòi ra câu truyện quan huyện ăn hối lộ. Ông chánh tham biện tỉnh Baria (cũng như ông Sứ ngoài Bắc) hay vậy, liền cho bắt quan huyện Thọ giam vào khám (không phải khám thờ... nhưng cũng là khám), chừng ấy quan huyện Thọ mới thú thật rằng vì nghèo nên phải bóc lột dân đen.

Nếu vậy, cái nghèo của quan chắc là cái nghèo thượng-lưu.

Vì một con gà...

Bên Âu-châu, nước Yougoslavie và nước Bulgarie giáp giới nhau. Một hôm gần đây, một người đầu bếp trong bộ

cảnh-bị tổng-tư-lệnh ở quốc cảnh Yougoslavie bắt gà làm cơm, chẳng may gà xô chạy ra ngoài vườn. Người đầu bếp đuổi theo, càng đuổi, gà càng chạy xa mãi, không ngờ vượt ra ngoài quốc cảnh sang bên đất Bulgarie. Người đầu bếp, nhân lúc lính cảnh sát Bulgarie không có đây, bắt được gà rồi toan chạy về, không ngờ bị người Bulgarie trông thấy, báo với Chính-phủ. Chính-phủ Bulgarie vốn bất hòa với Chính-phủ Yougoslavie, lập tức kháng nghị, suýt nữa xảy ra việc ngoại-giao trọng đại. Sau Chính-phủ Yougoslavie phải xin lỗi mới yên.

Ấy, chẳng qua chỉ một con gà, mà gà cũng chẳng cần có đến ba chân! Một sự nhỏ mọn cũng có thể gây nên họa lớn. Cũng vì thế, mà mỗi khi tôi trông thấy tờ Xứ Sở Anam, tôi lại sợ, lo ngay-ngáy.

Cũng vì ngày tốt.

Hôm ấy được ngày tốt, cụ chánh Tâm ở Phú-thọ làm lễ cưới vợ cho cậu con cả. Trời mưa tầm tã, gió thổi mạnh... nhưng xem lịch, xem bói ngày hôm ấy là ngày tốt, mọi việc đều nên! Cả quyền Niên lịch thông thư cũng chưa như vậy.

Đi đón dâu bằng thuyền dưới trận mưa to, nhà giai ướt như chuột lột. Một cái diêm lạnh! Bên nhà gái, mưa vẫn rả rích, gió vẫn thổi mạnh: ngày tốt thật.

Được giờ, các cụ xin đón dâu về: phải! Phải có được giờ mới tốt chứ! Mà để quá giờ lỡ thì khôn. Các cụ nghĩ đã chỉ lý thế, nên tuy gió vẫn mạnh, mưa vẫn to mà cô dâu, chú rể cùng họ hàng đều xuống thuyền... nhờ làn sóng bạc.

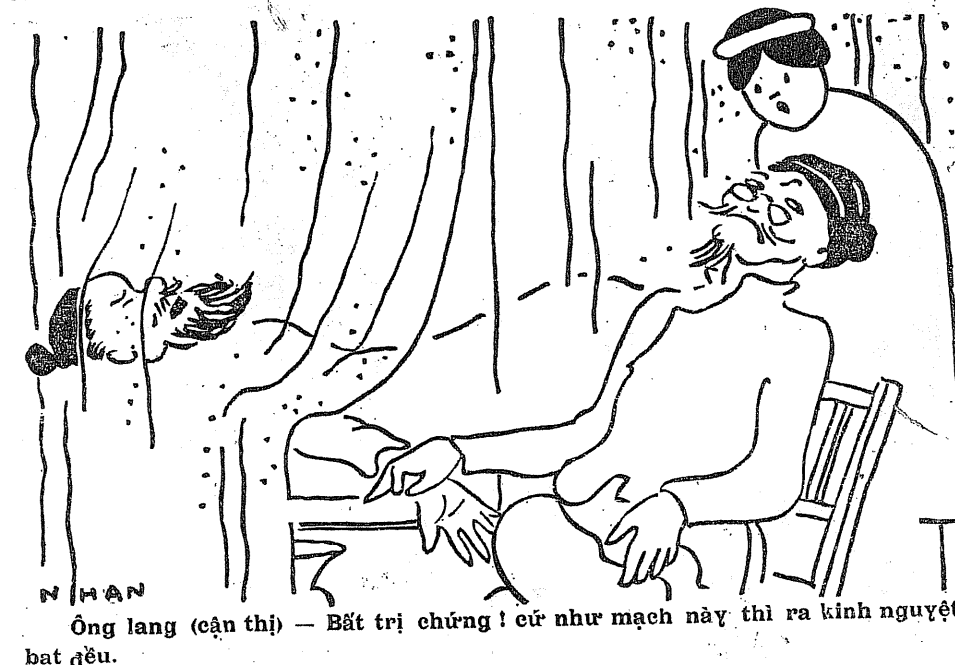
Mười chiếc thuyền đương rong ruổi, bỗng có tiếng kêu vang: thuyền cô dâu nước tràn vào mạnh, cứ từ từ chìm xuống. Sóng to, gió mạnh, đàn bà không biết bơi, chỉ còn mong ở ngày, giờ tốt và lời nói của mấy ông thầy bói sáng mắt!

Mấy người lái thuyền nhẩy xuống cứu, song chỉ vớt được hai người phù dâu, còn cô dâu và năm, sáu người đàn bà nữa đã bị sóng cuốn đi: cô dâu được giờ thật... được giờ chết.

Thật là một câu truyện đáng thương tâm. Những hủ tục mê tín đã in sâu vào óc người mình, đến nỗi mấy cụ sống sót về, còn thì thăm bảo nhau:

— Ấy chẳng, qua là tại số!

Số 16



Ông lang (cận thị) — Bất tri chừng! cứ như mạch này thì ra kinh nguyệt bat đều.

...đèn lớn

Bọn lái buôn... báo.

Báo Bạn Dân và báo Xứ Sở Annam cũng hăng như nhau cả. Ông chủ Bạn Dân báo ông Bồng là bọn con buôn trong làng báo, ông Phạm-lê-Bồng vui lòng trả lời rằng ông chủ Bạn Dân là con buôn trong làng báo.

Rõ rắc rối tề. Hai ông nói phải cả hay hai ông nói không cả? Hai ông đều là người lớn cả, chả nhẽ lại nói không phải. Vậy thì hai ông nói phải cả.

TỨ LY

Tài phát-minh của nhà nho.

Cụ Trịnh-Bửu, tức Trang-sơn, tức Tam-Hồ, đậu thủ-khoa năm « át-ngưỡng » là nhà văn-sĩ thường viết những bài văn tràng-giang, đại-hải trong báo Thanh-Nghệ-Tĩnh. Đọc văn cụ có cái dư-vị ăn khoai chạc hay là nuốt sớ-mướp. Nhưng cụ chẳng những là một người viết văn có cái dư vị ăn khoai chạc hay là nuốt sớ-mướp, cụ chẳng những là một người viết văn có tài, cụ lại còn là một nhà phát-minh nữa. Ai biết đâu nhà nho cũng có khối óc khoa-học!

Nói có sách, mách có chứng, thì mới đây, trong một bài tràng-luận, cụ đã viện nhiều chứng cứ lịch-sử mà nói quyết rằng dân-tộc ta là tự cha rồng mẹ tiên sinh ra. Nói tóm lại, ta đây là tiên con và rồng con cả. Rồi cụ chia ra bốn hạng tiên: tiên bầu, tiên cảnh, tiên hay mùa và tiên sa. Đố ai biết cụ Trịnh-Bửu thuộc về hạng tiên nào? rồng nào?

Theo ý tôi, nếu cụ là tiên thì thuộc về hạng tiên bầu, nếu cụ là rồng thì thuộc về hạng rồng độc. Vì văn cụ giải như giòng nước tràng-giang mà để lại gợn thì như nước ốc.

Viện Dân biểu Bắc-kỳ sau này.

Một đạo nghị-dịnh quan Toàn quyền vừa mở rộng quyền hạn cho Viện dân biểu Bắc-kỳ, cho các ông thay mặt dân nay mai sắp có một cái địa-vị na-ná như địa-vị các ông thay mặt dân đường trong vậy.

Chắc hẳn cuộc tổng tuyển cử sắp tới đây sẽ là một cuộc vật lộn kịch-liệt giữa những người đương nóng về việc nước.

Chưa biết các nhân vật được trúng tuyển sau này sẽ thuộc về hạng nào? Nhưng cũng mong rằng, theo gương Trung-kỳ, xứ Bắc-kỳ sẽ bầu lấy ít nhiều cụ đạo-mạo râu dài, kéo dề ông Lại-văn-Trung ngồi mãi một mình mà tội nghiệp!

TIÊU-VIÊN

91, Phố hàng Đào, Hanoi.



CÁC BẠN NÊN MUA NĂM
và cổ động cho nhiều người mua năm.

Tờ báo sẽ đi thẳng từ người viết đến người đọc.

Lợi cho cả hai bên

Một cái tính nhỏ đủ tỏ rõ: mua lẻ 52 số = 3\$64. Mua năm 3\$. Lợi 0\$64 với 0\$36 Phụ-trương vị chỉ lợi 1\$00 nghĩa là được trừ 30% (không kể các lợi quyền khác nữa).

Câu truyện Tàu.

Phùng-ngọc-Tường từ ngày lui về Thái-sơn sau khi đương đầu với quân Nhật, hàng tháng chi-phí đến hơn vạn đồng. Hai tỉnh Sơn-dông và Sát-cáp-nhi do Hàn-phục-Cừ và Tống-triết-Nguyên cai-quản vẫn phải chia nhau cung-cấp cho Phùng số tiền ấy.

Song hiện nay, tỉnh Sơn-dông bị tai biến, còn Sát-cáp-nhi bị nạn binh lửa đã nhiều, tài-chính hao-hụt, không lấy tiền đâu mà cung ứng được mãi cho tướng họ Phùng. Hàn-phục-Cừ và Tống-triết-Nguyên bàn-bạc với nhau, rồi đánh điện về Nam-kinh xin chính-phủ cho Phùng một chức trong ba chức sau này, để Phùng có lương mà duy trì kế sinh-hoạt:

1. — Chức đốc-biên thủy-quân toàn-quốc.
2. — Chức lục-quân kiểm-đuyệt sứ.
3. — Chức huấn-luyện tổng giám-đốc.

Ồ! hay nhỉ! Phùng thua Nhật, lui về Thái-sơn, thì tìm lấy lương mà ăn, hoặc giả không có thì làm thợ làm thuê, có sao hai tỉnh Sơn-dông và Sát-cáp-nhi lại chịu khó cung-cấp mỗi tháng hơn vạn bạc. Thế mới biết bên Tàu họ thừa tiền đồ đi thật.

Lại còn cái điện-tín xin lương cho Phùng nữa!

Chính-phủ Nam-kinh đã không dùng Phùng, tất thì có Phùng cũng như không có Phùng, nay tự-nhiên xuất vạn bạc ra hàng tháng biếu một anh ngồi dỗi, thì nước Tàu chắc thừa của mà tin dân tàu chết đói chết rét rất nhiều là tin đồn nhảm. Thật là chỉ ở nước Tàu mới xảy ra những câu truyện tàu ấy!

TỨ-LY

TÂN - MỸ

Tailleur

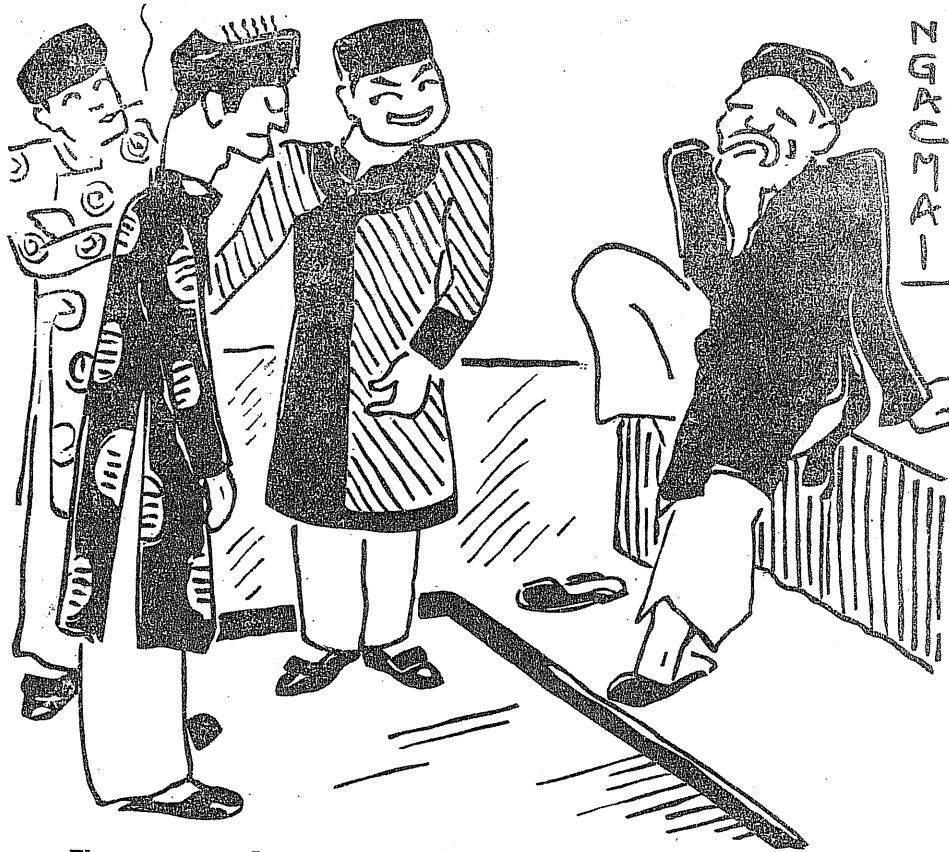
91, Phố hàng Đào, Hanoi.

VÀNG VÀ MÁU

Một truyện đề của bí mật, trên đường rừng; óc người Annam nghĩ chưa từng được truyện nào ghê sợ hơn. Có 20 tranh vẽ của T.-B.-Lộc, sinh-viên trường Cao-dẳng Mỹ-thuật.

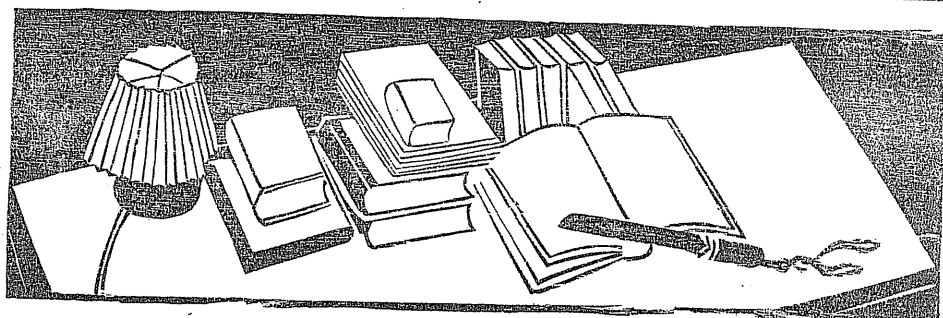
[ANH PHẢI SỐNG

(20 truyện ngắn chọn lọc kỹ và sửa chữa lại, của Khái-Hưng và Báo-Sơn). Tranh vẽ của T.-B.-Lộc.



— Thưa cụ, một lễ sống bằng đồng lễ chết, xin cụ cứ ngồi để bác phán tội mình tuổi cụ.

— Thấy nói giúp với cậu phán cho lão chịu đến khi khác, vì hiện lão không sẵn tiền.



THƠ MỚI

BUỒN KHÔNG CỎ RẼ

Giữa cảnh gấm hoa trong vườn khuê các

Lòng chẳng hiểu chỉ là gian lao luân-lạc,

Bình-tĩnh trông thời khác đi qua

Như gió đưa mây: thông-thả yên-hòa!

Giữa chốn đình-viên dịu-dàng dăm-ấm

Cùng với những người thân yêu dăm-thắm,

Không biết nghèo, không lúc khổ,

Cuộc đời xuân như điệu hát, như lời du.

Nhưng tôi vẫn buồn hoài. — Buồn vô căn cớ.

Tôi không tiếc, không thương, không nhớ,

Không tìm ai, cũng chẳng đợi trông a,

Thế mà sao: chim đua ca, nắng lướt hiên ngoài,

Với gió động vườn hoa trắng bóng dãi

Đòi phen khiến cho tôi ngậm-ngùi tề-tái?

Thế mà sao sống trong giữa cảnh gia đình,

Tôi vẫn: như đi trên bãi sa-mạc mông-mênh?

Trông đây đó, lòng băng-khuảng tro-troi,

Và nhẩn gió, nhẩn mây tôi buồn hỏi:

Người xa-xôi có ai thấu cho nhau

Mà bảo dùm duyên cớ bởi vì đâu?

Việt-Nữ

HOÀNG-HƯƠNG-BÌNH

Kampot

TÌNH BĂNG KHUẢNG

Tặng một cô thiếu-nữ trong làng thơ mới

Trời xanh dịu, sợi mây hồng lơ-vơ-vần,

Trên bờ sông cô em đang thơ-thần

Đứng lặng nhìn mặt nước chiếc thuyền chôi

Với ánh chiều thu bầm tím chân trời.

Cô buồn. Mà vì đâu cô chẳng biết.

Có lẽ bao nỗi âm-thầm tha-thiết

Bầy lâu nay ăn kín một bên lòng,

Bỗng dưng nhân một phút hư không

Trước cảnh rộng mịt-mùng nơi sông nước,

Đã khiến cho tâm-tĩnh cô man-mắc.

Gió đưa cành lá, gheo áng tóc mai

Cùng cô em chung một tiếng thơ dài,

Mà giọt sương chiều diêm thưa trên lá

Cũng long-lanh với hạt châu trên má.

Tuy nhiên, trong lúc băng-khuảng

Cô thấy lòng cô phơi phơi lảng-lảng

Như bay cao, như tan theo mây gió.

Cô khoan-khoái trong khi buồn thắm

đó,

Chính vì hồn thu vi-vút ban chiều

Đã nhắc cho cô thấy lòng cô yêu!

Lần đầu hết, lòng cô mang tình-ái

Là một khối sầu dịu-dàng êm-ái.

Nhưng yêu ai? Mà đã có ai yêu?

Cô chỉ biết trông sông nước diu-hiu

Trông mây gió gửi nỗi lòng tề-tái.

THẾ-LỮ

THUỐC LẬU HỒNG-KHÊ

Bệnh lậu mới phát ra mủ, ra máu, buốt tức, hoặc bệnh đã lâu chữa không rút nọc, mỗi khi uống rượu, thức đêm, trong người nóng nẩy, lại thấy có mủ và xem trong nước tiểu có vẩn, uống thuốc này đều khỏi rút nọc. Thuốc đã mau khỏi, lại không công phạt, nên được anh em chị em đồng-bào tin dùng mỗi ngày thêm đông, cả người Tây, người Tàu cũng nhiều người uống thuốc này được khỏi rút nọc, công nhận rằng không thuốc nào hay bằng thuốc lậu Hồng-Khê. Giá 0\$60 một ống. Bệnh giang-mai, tìm-la phát hạch lên soài nóng rét lở-loét quy-đầu đau xương, rất thịt, rức đầu, nổi mề-day, ra mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, uống một ống thuốc là kiến-hiệu, không hại sinh-dục. Cũng 0\$60 một ống. Xin mời quá bộ lại hoặc viết thư về, lập tức có thuốc gửi nhà giấy-thếp đến tận nơi.

HỒNG-KHÊ ĐƯỢC-PHÒNG

<https://tielun.hopto.org>



ÔN - DỊCH MỚI

Các quan ôn cũ về hưu rồi....

Quan mới ra giữ việc thiên thời

Dịch hạch, dịch tả không thấy nữa,

Thấy nhiều dịch mới thực kỳ khôi!

Cách rằm năm nay, khắp tỉnh Hà

Phổ phường nồn-náo dịch bi-a.

Đi đâu cũng thấy bi cùng gây

Trẻ con, người lớn chơi bê tha.

Chứng dịch ấy tuy chẳng chết ai

Nhưng làm sạt của cũng nhiều người

Hơn một năm giờ thì hết rộn

Kết quả chỉ béo sừ Tạ-tài....

Ít lâu kể đến dịch «ba-lông»

Chiến tướng ra đời, võ tổ ong.

Tra chơi chưa chán, lại đến gái,

Sư tử hí-cầu, có thú không?

Mấy chú hiệu danh, mấy nhà giàu

Treo «cúp» khuyến khích các hội cầu

Anh em tức khí vì thua được

Đá bóng kèm thêm cả đá.... nhau.

Dịch bóng chưa tắt đến dịch quần

Lan truyền ra khắp cả bàn dân

Từ anh «bát-tê» cũng «ten-nít»

Bọc giẻ làm ban, đường làm sân.

Ông Chim, ông Giao thành võ nhân

Thiên hạ đón tiếp như rước thần

Bây giờ dịch vẫn còn giai-giảng

Nhưng sự hăng-hái thấy nguội dần.

Năm kia lại nổi dịch bàn-ma

Cái hàn chắt chường, chân có ba.

Phù lên hỏi được truyện âm phủ.

Biết ai rước nó vào nước ta?

Dân ta mê tín, óc ù-mờ,

Nên dịch truyền mau cách bắt ngờ,

Cũng may nhà nước ra lệnh cấm

Không thì chán kẻ lập bàn thờ...

Rồi sau năm ngoái dịch y-ô.

Truyền nhiễm các cậu cùng các cô.

Đi đâu cũng thấy con quay giát.

Cái «mốt» bày ra thực lắm trò!

Chứng dịch y-ô không nguy tai.

Lại đem cho dân được mỗi lời

Lợi dụng những mẫu gỗ thừa thái,

Các bác thợ tiện, may phát tài

Năm nay quan ôn lại đổi trò

Kia dịch nhảy dăm sắp nhóm to.

Lác dác đã mở nhà khiêu vũ

Điếc tai, kèn hát kêu o... o...!

Các nhà đạo đức dăm ra lo,

Lo cho phong-hóa suy-đổi to!

Ông nọ bà kia rồi động cõn

Ôm nhau «phốc-tuốt» lại «tăng-gô».

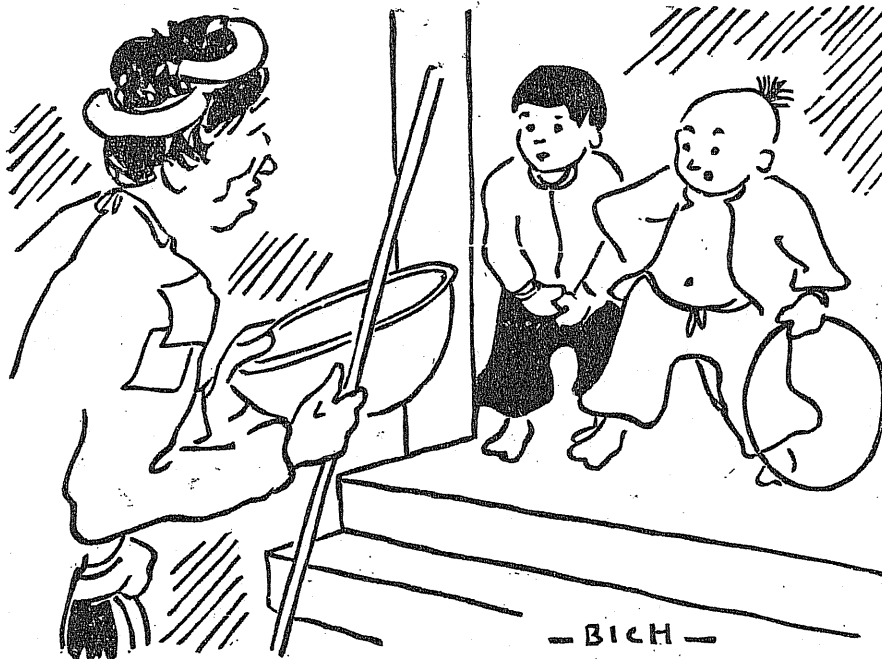
Hơi đâu mà lo, các cụ ơi!

Mặc sặc bọn họ, cho họ chơi.

Dịch ấy cũng như các dịch khác

Bùng bùng như mớ lửa rơm thôi.

TÚ-MỜ



— Con mắt lừa... lạy ông lớn... bà lớn...!

PHỤ - NỮ

NỖI LỜI BÀ N. Q.

GHEN LÀ TẬP QUAN

Bà N. Q. trong số báo trước có nói ghen là bồn phận của người làm vợ, bà có ý trách những ông không có độ-lượng, buông những lời bình-phẩm quá ác, mĩa mai những vị nội-trợ muốn giữ vững hạnh-phúc gia-dình. Tôi cũng một ý kiến với bà N. Q. Nhưng nhiều khi ghen chẳng phải là bồn-phận của người đàn bà mà lại là một cái tập-quán xấu xa khó mà bỏ được.

Nguyên bệnh ghen do ở tình-ái. Mới đầu ghen cũng êm-dềm, bẽn-lẽn, thẹn-thò. Êm-dềm nghĩa là có nhiều kết quả hay, người chồng có thể bỏ bớt tính chơi bời mà quay về bồn-phận. Nhưng những dần ông vì nhời nói của vợ mà biết tu tỉnh là một số rất ít, phần nhiều chỉ bớt được ít lâu, rồi chứng nào vẫn giữ tật ấy. Tôi không nói những người chồng vô lương tâm, quá say đắm trong vòng sắc-dục: gia-dình đối với người ấy là cái địa-ngục tối-lắm.

Mới đầu ghen, tôi dám chắc người vợ chẳng bao giờ dùng đến nhời nói nặng, cái ghen thơ ngây ấy nhiều khi làm cho người chồng thêm vui vẻ, lắm lúc vị hôn-phu lại tỏ lòng hoan-nghênh, khuyến-khích cái ghen vì bồn-phận đó nữa. Nhưng khổ nỗi, đã ghen một lần rồi khó bỏ. Từ người nọ lây sang người kia, cái tập-quán đó sẽ hợp thời và thịnh hành như quần trắng, áo lam. Đua nhau là *tính thường của đàn bà nóng nôi*. Các ông chớ vội bảo lỗi tại chị em chúng tôi: *chính các ông là người*

reo cái mầm ghen vào trong trí não non nớt, kèm sự suy xét của phụ-nữ.

Trước khi xuất giá, phần nhiều chị em hay mơ tưởng đến những lạc thú quá cao xa, những cảnh tượng êm-dềm, những quyền lợi to tát: chồng giàu vợ đẹp, nay xem hát, mai cao-lầu, kẻ hầu, người hạ.

Phải, khi chưa đoạt được lòng yêu họ mới chiều-chuộng, họ còn hứa những điều hơn nữa; nhưng khi đã thuộc về họ rồi, thì ta chỉ là một con sen, con đòi tận tâm, tận lực: ta phải trông nom cơm nước, quét dọn trong nhà, nếu ta không làm tròn bồn-phận, họ sẽ bảo ta chưa đủ tư cách làm vợ. Các chị em tự nuôi sống bằng mộng-tưởng, khi lấy chồng chẳng khỏi thất vọng, rồi sẽ cho những người chồng là người lừa dối, nhưng có biết dần mình tự lừa mình, rồi mình mà vẫn không hay. Lòng ghen từ đấy phát ra cũng có.

Nước ta có một nền luân-lý nghiêm khắc, nhất là đối với chị em bạn gái lại càng cay nghiệt lắm. Không được hưởng chút quyền lợi gì: khi ở nhà thuộc về cha, xuất giá theo chồng, chồng chết theo con. Tuy được nhờ sống văn-minh tràn sang cọ rửa những khối óc hủ-bại, nhưng dư-luận đối với chúng tôi cũng không có gì là khoan-hồng, đại-lượng. Các ông lại lạm dụng quyền lợi mà coi vợ như tôi-đời. Các ông tưởng rằng: các ông có quyền yêu người khác khi vợ chẳng còn duyên cùng các ông nữa. Các ông nhăm, nếu chị em chúng tôi khi chán các ông cũng thế: các ông sẽ nghĩ ra sao? Chúng tôi sẽ là «hạng rắn độc gái voi dầy». Chẳng phải tôi dám khuyến các chị em: chồng ập chày, thì vợ ấn nem. Tôi mong bên nam-giới vì những điều thiệt-thòi ấy mà nói bớt lợi quyền cho phụ-nữ và những đức ông chồng chẳng dễ cho chị em chúng tôi phải buồn lòng về sự chơi bời, lêu lổng.

Những khi các ông bỏ nhà ra đi, vợ chẳng khỏi nghĩ-ngợi, âu-sầu; mà «nhân cư vi bất thiện», lúc bấy giờ sẽ tìm mưu lập kế để ngăn-ngừa, ngăn-ngừa một cách dữ-dội, như thế có phải là mài mũi dao nhọn để đâm vào trái tim người yêu không? Lỗi cũng không phải ở chị em chúng tôi nốt; ở vào địa-vị chúng tôi, các ông cũng xử sự như vậy.

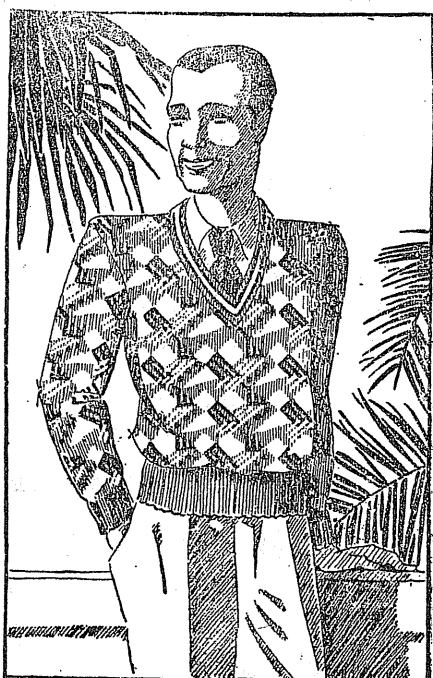
Khi ghen đã thành tập quán thì người đàn bà chẳng biết gì là sợ hãi, ghê tởm. Những điều xấu-xa, như-nhuốc chỉ là một cách trả thù. Khi ấy, hạnh-phúc gia-dình không còn hi-vọng gây dựng lại được.

Mlle THANH-HIỆN

BUÔN ÁO
CỤ - CHUNG
VỪA ĐƯỢC NHIỀU
LÃI VỪA ĐƯỢC
TIẾNG LÀ BUÔN
HÀNG TỐT

▼

HIỆU DỆT
CỤ - CHUNG
100, Rue du Coton
HANOI



GRANDE FABRIQUE DE PEINTURES



53, Rue de la Citadelle — HANOI

XUỞNG CHẾ SƠN «Thăng-Long», BÁN BUÔN KHẮP ĐÔNG-PHÁP

...tủ' cao đến thấp...

VỢ' CHỒNG BA-ẾCH ĐI ĂN TẠP-PÍ-LÙ

CHÍ HƯỚNG MỚI

Ba Ếch đương nằm đọc báo. Thỉnh-thoảng lại thấy cười, nhưng không rõ cười vì câu truyện trong báo buồn cười hay là vì câu truyện nhạt quá. Vợ ba Ếch ở đâu về, đơn-đã chạy vào vãi vãi chông:

— Này cậu! đi ăn tạp-pí-lù đi.

— Thì người ta đương ăn đây!

Vợ giẫy nảy:

— Cạn chỉ nói rồn cả đời. Tạp-pí-lù gì tại tạp-pí-lù trong báo...

— Ai nói rồn. Tôi đương đọc bài «loài nhai lại» của ông Gậy Gộc, trông-tượng ông ấy đương nhai, mà buồn cười vỡ bụng.

— Thôi cậu! báo với bỏ gì! chỉ «hàng thịt nguýt hàng cá!»

— Hàng thịt dẫu. Hiệu cao-lâu đấy chứ!

Vợ còn ngo-ngác chưa hiểu, Ba Ếch đã đưa tờ báo phân vua:

— Chả từ Nhật-Tân là gì đây? Mợ ngồi đây, tôi đọc nốt bài này rồi đi đâu thì đi.

Khỏi không đợi vợ giả nhời, Ba Ếch đọc lấy đọc để như vội nhai miếng đồ ăn ngon:

«...Cách làm việc của chúng («loài nhai lại» mới trong làng báo): nghĩ ra bất thóp được một nhân vật gì có cái đặc tính chi, hoặc làm truyện chi có vẻ buồn cười một chút, tại đó không tha mà lấy đi lấy lại đến bao nhiêu lần. Thí dụ: ông Ấm Hiếu... «đánh chén», ông Nguyễn-công-Tiểu có con rùa...

— Cứng cổ. Tôi biết rồi. Lại ghen với Phong-Hóa đấy chứ gì! Chắc là báo Nhật-Tân này...

— Ế-âm. Mợ cũng biết thế cơ à? Nhưng câu truyện không phải ở đây. Để tôi đọc nốt cho mợ nghe.

— «...Được lắm, nếu ông Hiếu hoặc ông Tiểu có cái chi buồn cười, mình có quyền nói tới, nhưng nhắc tới một lần, hai lần, ba lần, hay liều mạng đến bốn lần đã làm cho người đọc phát sượng lên rồi. Khốn như (nguyên văn) họ lại không làm thế, quanh đi quẩn lại, chỉ nhai lại có mấy nhân vật ấy mà thổ ra có từng ấy cái do họ cho là buồn cười mà liếc thay nó lại khần khần...

— Khần... khần! văn-chương gì thế? Có họa là văn-chương của cô sen hay sừ quít!

— Ô, mợ không biết! văn-chương ông Gậy Gộc đấy!

— Ông ma, ông mãnh nào, tôi không biết, nhưng truyện người ta lấy đi lấy lại không buồn cười thì đã có độc-giả người ta biết. Nếu không buồn cười thật thì ai còn xem,

cũng đến ế-âm bỏ đồng, lấy giấy giàn tường hay lau thớt mà thôi.

— Nhưng ông Gậy Gộc có phải là độc-giả dẫu, ông ấy làm hàng cao-lâu kia mà! Tôi hãy hỏi mợ: mợ xem Phong-Hóa thấy nói nhiều lần đến ông Hiếu, ông Tiểu, mợ thấy thế nào?

— Tôi chẳng thấy gì hết, tôi chỉ thấy buồn cười.

— Ấy, Phong-Hóa cũng chỉ có mục đích ấy: làm vui độc-giả. Tuy lần nào họ cũng riều ông Hiếu say, nhưng mỗi lần có một vẻ riêng, không giống nhau bao giờ. Nhưng thế là họ ngu, mợ hiểu chưa? Làm báo có cần gì độc-giả, cần gì nghĩ-ngợi tìm-tòi những ý kiến có thể làm độc-giả vui-vẻ trông lòng, làm báo phải như ông Gậy Gộc, như báo Nhật-Tân..

Ba Ếch nói xong, nhìn vẻ mặt ngo-ngẩn của vợ, mỉm cười rồi nói tiếp:

— Như báo Nhật-Tân mới là một báo lúc nào cũng mới, không chịu dùng cái gì đã dùng rồi..

— Cậu nói thế tôi xin chịu. Chữ «nhai lại» Phong-Hóa chẳng dùng rồi là gì?

— Mợ nhớ giai, nhĩ! Câu truyện ông Đề Trụ nhai lại ở báo Đông-Phương có lẽ đã nhắc cho ông Gậy Gộc đấy, nhưng việc đó có quan-hệ gì mấy! Nhật-Tân còn nhiều cái mới, mợ để tôi đọc cho mà nghe. Rồi Ba Ếch đọc mục «nghe thấy».

— Bài đầu nói đến báo Trung-Bắc, có câu: «nghĩ rẻ quá, có hai xu một vị thuốc ngủ vô hại mà lại êm-đềm. Nhưng ngày nào cũng coi Trung-Bắc thì khốn, vì cô nào ngày nào cũng ngủ thì ma nào nó còn sờ đến».

— Ô! mới nhĩ!

— Bài thứ hai, nói đến ông Tô hoàng-Anh đào mỏ ở hàng Ngang, rồi mời ông Đặng-phúc-Thông tra xét họ.

— Ô mới nhĩ!

— Mời thật đi chứ lị! Bài thứ ba nói đến truyện trò Chắt đánh thầy, kết luận rằng: «hạng cu chắt (!) ngày nay nhan-nhân, thảo nào sừ (!) ăm Hiếu phải nốc cạn bầu mà than rằng:

«Này lúc luận thường đảo ngược ru?»

— Đến đây thì em xin chịu, không biết mới ở chỗ nào? Nhật-Tân bảo Phong-Hóa nhắc đi nhắc lại đến ông Hiếu, ông Tiểu, ông Thông, nay lại muối mặt đi nhặt bã của người làm của mình, cũng riều ông Thông đào mỏ, ông Hiếu nốc bầu, rồi lại



— Bây giờ anh có tiền thì anh dễ làm gì?
— Đi nhảy dâm.
— Thế hết không moi dẫu được nữa thì....
— ... Đi nhảy xuống dâm....

ché Phong-Hóa giai, thì nhạt mới quá; mới ở chỗ vừa đánh trống vừa ăn cướp ấy!

— Thế thì mợ không hiểu rồi, để tôi giảng cho mợ nghe. Mợ đã ăn tạp-pí-lù ở hiệu khách rồi đấy chứ gì! Ăn lần thứ nhất ngon, ăn lần thứ hai cũng ngon, ăn lần thứ một trăm cũng ngon, nhưng nếu ta bắt chước hiệu khách làm tạp-pí-lù mà ăn thì lại càng ngon. Báo Nhật-Tân cũng thế, thực hành câu ca dao:

«Ra đường thấy cánh hoa rơi,
Hai tay nâng lấy, cũ người mới ta!»

Mợ hiểu thế nào được cái hay của họ mà nói! mà ngoài tôi ra, ai hiểu được cái hay ấy!

— Thôi, không nói thì thôi, mời cậu đi ăn tạp-pí-lù cho tôi hiểu với.

— Nhưng mà, từ này đến giờ đọc báo Nhật-Tân, tôi no rồi, mà lại thiu-thiu buồn ngủ nữa.

— Công hiệu nhĩ! Tôi cũng vậy.

Ấy, cũng vì thế, mà hôm ấy vợ chồng Ba Ếch không đi ăn tạp-pí-lù..., vì ăn nhiều tạp-pí-lù quá.

TỬ-LY

Câu truyện kịch.

Hai ông tham Nguyễn-vinh-Lan và Lê-vũ-Thái soạn được một vở kịch. Lê tất-nhiên, hai ông cho là hay, được dịp đem ngay ra diễn... làm

phức. Vì lẽ ấy, nên ở nhà hát tày đã có diễn-kịch «Vi dẫu... có tự sát?»

Diễn xong rồi thôi, cũng không ai để ý đến truyện cô Tâm-Hương tự tử nữa, họa chăng chỉ còn hai ông Lan, Thái. Bỗng một hôm, không biết vì thiếu dẫu-đề hay vì một lẽ khác cũng quan-trọng như thế, ông Thái-Phỉ ở Ngọ-Báo lên giọng công-kích vở kịch «Vi dẫu... có tự sát?» bảo là «thiếu hành-dộng duy nhất» và nhiều chỗ trái với lương trí...

Nhưng lại không trái với lương-trí của hai ông Thái, Lan. Cho nên hai ông đăng bài phân-trần, đại-ý nói rằng kịch của hai ông hay, hay đến nỗi ông Đức-Chi ở báo «Annam mới» có câu bình-phẩm rằng:

«Thật là một vở kịch về phong-tục rất có giá-trị, cả tư-cách xếp đặt cho đến văn-chương và phương-diện luân-lý».

Rồi hai ông chêm một câu lý-thú quá: lời bình-phẩm đó mới là sắc-đáng. Người bình-phẩm ấy mới là đủ tư-cách bình-luận kịch.

Ý hai ông bảo khéo ông Thái-Phỉ rằng muốn là người bình-phẩm hay thì phải khen, mà chỉ có khen...

Nếu vậy thì tôi đây cũng muốn làm kịch lắm!

TỬ LY

ĐỒ-HỮU-HIỆU

TAILLEUR DIPLOMÉ DE L'ÉCOLE INTERNATIONALE DE COUPE DE PARIS

N° 41 Rue du Chanvre

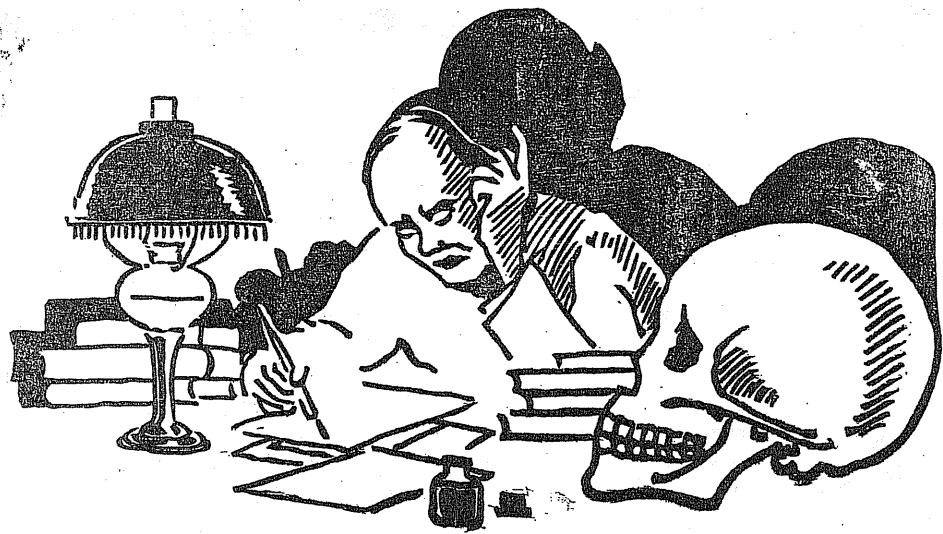
Coupe et façon impeccable et soignées adaptées à toutes anatomies. Aucune augmentation sur les prix courants

Người làm nhà nên biết rằng:
CHỈ Ở 42, Rue de Takou MỚI CÓ

KIẾN-TRÚC-SU

ARCHITECTES DIPLOMÉS

Chuyên môn vẽ Kiển-nhà.



BÊN ĐUỜNG THIÊN-LÔI

(Tiếp theo)

Dăng tri là một tính đặc biệt nhất của ông giáo.

Nhiều khi ở phía Niệm-ngĩa về, ông giáo đi đến chỗ đường đất rẽ vào nhà mà vẫn cứ tiến thẳng, được một lát mới tất-tả quay trở lại. Ông ta sợ quên những ngày định vào thư-viện, phải đánh dấu trước vào một tờ lịch nhỏ dán Sắc ngày nào cũng bóc, mà khi thấy đến tờ có gạch bút chì xanh thì phải nhớ kéo xe ông ta lên Hải-phòng. Có chiều Sắc đang rót dầu vào đèn ở ngoài sân, bỗng thấy chủ gọi. Lúc chạy vào thì ông giáo ngồi chống cằm nhìn mình một cách ngạc-nhiên, không nói - năng gì. Sắc vừa quay đi thì ông giáo mới sực nhớ ra, gọi Sắc lại và thần nhiên bảo.

— Tối rồi thì phải, sao anh chưa thấp đèn lên?

Mũ áo mà lúc ở ngoài về ông ta quên chưa kịp bỏ ra ngay, có sáng Sắc thức dậy thấy vút bừa trên ghế hay để rơi cả xuống chân bàn, có lẽ lúc vào giường đi nằm, ông ta seo cả lên mà không biết.

Tuy vậy đối với công việc ăn mặc, ông ta lo-dăng, câu-thả chừng nào, thì đối với cái « công việc viết lách bí mật » của ông ta, ông ta lại cẩn-thận chú ý chừng ấy.

Cái đầu lâu, những sách-vở trong tủ kính, cùng với giấy má trên bàn xem ra có liên-lạc quan-trọng với nhau. Mà tưởng chừng chả còn người nhà giàu nào qui-hóa giữ-gìn những lọ cổ của mình hơn là ông giáo qui cái đầu lâu với những sách vở ấy nữa. Sắc thường thấy mỗi khi lấy một quyển nào ở trong tủ ra, hay đem một quyển ở trên phố về, ông giáo lộ ra vẻ sung-sướng, nâng-niu đặt lên bàn và lấy vạt áo lau, nếu sách có bụi hay mốc bám. Hẳn lại không bao giờ quên được cái vẻ mặt đạo-mạo, cái giọng nói nghiêm-ngự, lúc ông giáo dặn-dò hẳn phải có ý tứ, dừng động chạm tới cái « đầu » của ông ta.

Không đêm nào ông giáo không nâng cái đầu lâu trên nóc tủ mà đặt xuống bàn một cách trân-trọng ở trước mắt mình.

Ông ta ngồi làm việc suốt đêm: viết, đọc hay yên lặng suy nghĩ. Thỉnh thoảng lại cầm lấy cái sọ nhìn một lúc, rồi lẩm bầm như nói cho nó nghe. Nói có khi rất lâu. Giọng nói lúc thì buồn bã, lúc thì bức tức, nhưng Sắc không nghe rõ được mấy nên không hiểu là nói những gì.

Có đêm Sắc đương mơ mơ màng màng, bỗng nghe tiếng gắt mắng âm lên. Hẳn hốt hoảng mở mắt nhìn ra

thì thấy ông giáo đang mắ mắt, trừng mắt một mình, hoặc thấy ông ta dầy ghế đứng lên đi đi lại lại quanh bàn giấy. Hẳn ngạc nhiên quá, nhắm mắt lại để nghe ngóng nữa thì chỉ thấy ông giáo lẩm bầm rồi lại ngồi vào bàn giấy.

Câu nói mà trong những lúc này hẳn thường thấy nhắc lại, lại là câu hẳn thấy vô nghĩa nhất.

Ông giáo nói câu đó một cách chân ngán, giọng nói kiểu cách như người đọc văn: « Ôi! Hư vô! Ôi! Cõi thuận lý! Bao giờ ta mới bước được tới chốn vô cùng vô cực đó? Bao giờ sự chết kia đối với ta không còn một mây may bí mật gì? » Tiếp theo đó là những câu khó hiểu hơn, trong đó len vào toàn những tiếng: « *hư linh, thực nghiệm, chủ nghĩa thần quái, ảo tưởng...* »

Những tiếng này, dưới kính hiển vi của sự nghi hoặc lo ngại, thường phóng ra thành những điều hết sức dị-kỳ. Sắc bởi thế cho rằng chủ hẳn là một hạng kỳ nhân, có cái trí thức siêu phàm và có cái quyền phép giao tiếp được với giống yêu ma tinh quái. Cái sợ người mà ông ta giữ gìn như một thứ phù chú, với cái tính lầy dề làm ngày kia lại càng làm cho điều phỏng đoán của hẳn càng ngày càng chắc chắn thêm. Có phen Sắc đã tự hỏi mình rằng người mà hẳn hầu hạ và ở chung đụng bấy lâu có thực là một người trần không, hay là một thứ vong hồn hiển hiện?

Sắc vẫn nhắc đi nhắc lại một mình rằng: ở đây chẳng qua là nường thân tạm bợ ít lâu thôi, chứ ông chủ có một kia đâu không phải là ma cũng không phải là người để nhờ cậy được. Cho nên Sắc hay nghĩ đến kế đi trốn. Hẳn làm ra mặt thần nhiên, và quét tước nấu nướng giặt dĩa một cách chăm chỉ hết lòng để cho chủ hẳn không ngờ gì cả. Xem ra ông giáo cũng không ngờ hẳn bao giờ.

Hai bận ông giáo mãi làm việc ở nhà không lên thư viện được, sai Sắc cầm mấy chữ lên nói với người thư ký ở đó trao sách vở cho hẳn cầm về: những sách vở báo chí mà ông giáo nhờ người thư ký gửi mua hộ. Sắc khéo lựa nhờ dò hỏi thì biết người này là người thay mặt ông giáo giao tiếp với các nơi khác, nhưng còn lai lịch của ông giáo thì người này cũng như Sắc, không biết tí gì qua. Lúc Sắc ngó những nỗi lo ngại của mình thì viên thư ký chỉ cười một cách thờ ơ mà bảo hẳn:

— Nhà thông thái ấy thực lạ lùng! Một buổi tối kia, Sắc lại được chủ sai lên Haiphong: lần ấy là để cầm

về một số tiền năm chục đồng mà ông thư ký thư-viện lĩnh hộ. Sắc thấy chủ ham công việc quá và hình như không cần nghĩ gì đến việc ngoài, nên lúc hẳn ở cửa thư-viện bước ra, hẳn đã toan nhân cơ hội mang số bạc đi trốn. Nhưng không biết tại sao, chân hẳn lại cứ bước về phía vườn Bách-thảo, như có sức gì lôi mình về. Hẳn nhớ đến tờ cam-doan mà hẳn phải ký hôm xưa. Hẳn quyết không sợ tờ giấy ấy về phương diện pháp-luật. Song ba chữ Ngô-văn-Sắc hẳn ký lên đó, hẳn thấy quan trọng bằng ba chữ máu viết bán hồn mình cho một hung thần như trong truyện truyền thuyết. Hẳn tin rằng hẳn đã cầm bút ký, tên hẳn đã ở trong tay người chủ, thì hẳn không thể đi đâu thoát trước khi cái hạn ba năm. Cho nên lúc về nhà cầm số bạc cùng với tập giấy mà đưa cho chủ xong, hẳn bước ra đằng sau, mừng mà tự bảo mình rằng: « *Ít nữa thì ta làm một điều đại dột* ».

Hẳn lại nhớ lại đôi mắt của ông giáo nhìn hẳn lúc nhận tiền, với cái cười ở miệng ông ta, cái cười rất có ý nghĩa đối với hẳn. Hẳn nghĩ bụng: « Ông ta sai mình làm những việc đó để thử bụng mình đấy. Mà nếu để mình trốn được hẳn đã không sai mình đi... »

Đêm hôm đó, Sắc thức dậy luôn, lần nào mở mắt ra cũng thấy chủ hẳn cầu-nhau luôn mồm, không thì quăng bút sé giấy ra rảng bức tức



lắm. Nhưng đến ba giờ sáng hẳn thức dậy lần nữa thì thấy im. Mở mắt ra thì lại thấy ông giáo đang cúi xuống nhìn vào mặt hẳn trần-trần, một tay đang co về, hình như vừa mới nắm cổ tay hẳn.

Sắc ngơ-ngác không hiểu, định ngồi trở dậy thì ông giáo nhách mé uoir và lắt đầu nói: « *Khộng, anh cứ nằm yên. Từ giờ anh đừng nghĩ-ngợi lần-thần như thế nữa nhé* ».

Sắc ấp úng nói:

— Dạ... bầm con có nghĩ gì đâu?

— Không. Vừa rồi anh nằm mơ...

Anh nằm mơ chứ anh không nói mơ... anh nằm mơ anh lấy được tờ giấy... tờ cam-doan của tôi... rồi anh trốn đi. Trốn đi đâu? Không biết, nhưng anh trốn đi. Anh đi rồi anh trở lại, vì anh sợ có người theo bắt... Tôi theo phải không? Anh nằm mơ thế là anh có ý thế. Nhưng không nên. *Việc gì anh định làm tới cũng đoán biết cả*.

Kể từ hôm đó trở đi, Sắc xem ra tính khí ông giáo có hơi đổi khác.

Chủ hẳn trước đã ít nói năng với hẳn, nay lại càng ngày càng yên lặng thêm. Ông giáo mặc cho hẳn muốn làm gì thì làm, ông ta ngủ dậy, ăn cơm xong, đi bách-bộ ở đường Thiên-lôi về, trông thấy hẳn hầu hạ bên mình mà vẫn làm như nhà không có hẳn. Có lần Sắc đã phải

bị ra một câu gì hỏi chủ để xem trả lời ra sao, thì chỉ thấy ông ta nhìn hẳn một lát rồi quay đi, rồi buống xuống mấy tiếng hững-hờ:

— Được, cái đó tùy ý.

Trái lại, cái thói quen nói lảm-bầm một mình trong khi làm việc ban đêm và những cử-chỉ dằn dỗi của ông ta ngày một tăng lên. Cho đến hồi đầu tháng chín ta thì ông giáo thành một người tính khi rất dị-kỳ. Sắc không sao hiểu được duyên cớ.

Nhiều đêm ông giáo vỗ mạnh tay xuống bàn quất tháo âm lên, xé tan tàn hàng tập giấy một, gạt những chồng sách xuống đất, dầy đồ ghề đứng thẳng dậy, rồi gở rất nhanh những tờ báo nhón mà ông ta không đọc kỹ rồi giơ thẳng cánh hết sức ném xuống chân. Sắc đương ngủ thường sững sốt ngồi sững lên nhìn, nhưng ông giáo không để ý gì đến hẳn.

Song bao giờ cũng thế, những lúc giận dữ đó chỉ là những cơn giống tổ rất chóng qua: ông giáo đang dằn-dỗi gắt mắng dưng dưng, bỗng dừng ngừng ngay lại, cẩn-thận nhặt các báo xếp lên bàn, sắp gọn những cặp giấy lộn-sộn bên cái đầu lâu mà đầu sao ông ta cũng không động tới; rồi ngồi vào bàn nghĩ ngợi một cách rất trầm tĩnh.

Cũng vào thời kỳ đó, những sách, báo với thư từ ông giáo nhận được nhiều hơn lên và Sắc phải kéo chủ lên thư-viện thường hơn trước. Sắc thấy mỗi ngày ông giáo một thêm tư-lự, cơm đã ăn có một bữa, lại ăn kém đi, ban ngày ngủ không yên giấc, mà làm việc lại nhiều mãi ra: có hôm đến hơn bảy giờ Sắc còn thấy ông giáo ngồi cầm cúi sau bàn giấy. Lên thư-viện thì ông giáo chỉ ở độ năm phút, ở thư-viện bước ra xe thì dục hẳn chạy nhanh.

Lúc nào cũng sốt ruột, lúc nào cũng vội vàng. Nhưng khi đã ngồi vào bàn giấy dưới ngọn đèn chụp xanh thì ông ta quên hết cả sự dỗi, đọc viết một cách rất bình yên và nổi giận một cách rất dữ-dội.

Sắc biết rằng trong cuộc đời của chủ mới xảy ra một điều ly kỳ nữa. Hẳn càng thêm băn-khoăn và gờm sợ con người bí-mật ấy, nhưng cũng đem lòng ái-ngại dùm.

Hẳn thấy ông giáo ngày một giặc người đi, ngày một xanh sao, thần hình chẳng khác gì một cái xác khô khan chỉ linh hoạt ở hai con mắt. Hẳn nghĩ bụng: « Nếu cứ thế này mãi thì ông ta đến ốm mất. Lúc ấy thì mình sẽ khu sử ra sao? »

Sắc cố dò xem cái mối lo âu bức tức kia bởi đâu mà ra, nhưng ngoài những tiếng hẳn bắt chọt được trong các câu nói lảm bầm hay trong lúc quất tháo của chủ ra, hẳn không biết thêm điều lạ gì nữa. Sắc do những tiếng đó mà phỏng đoán rằng chủ hẳn đang « can-đảm chống nhau với *Ngụy-Biến*, với *Tà-Thuyết* » — *Ngụy-biến* và *Tà-thuyết* theo tri tưởng của Sắc tất là hai vật linh thiêng gì, ở trong cái thế giới huyền-ảo vô hình mà ông giáo kia thường giao tiếp với. Nhưng điều hẳn mới tìm ra đó chỉ có đức tính làm cho sự bí-mật của chủ càng bí-mật thêm.

Rồi một đêm kia, trong cái nhà cổ hẻo lánh giữa đồng không, Sắc bỗng có cái cảm-giác quái lạ là chủ hẳn nhiều lúc không có hồn, nhiều lúc để cho linh hồn rời khỏi xác.

Đêm ấy, Sắc đang ngủ cũng hoảng hốt thức dậy như mọi lần. Nhưng hẳn không thấy ông giáo gắt gỏng hay lẩm bầm gì, chỉ nghe thấy sau

nhà có tiếng gào sấm của con mèo đen mà thường ngày hẳn vẫn thấy lần lút quanh đây. Hẳn biết con mèo không có liên-lạc gì đến việc riêng của chủ, song cái cảm-giác khó chịu gặp nó hôm đầu vẫn còn rõ rệt, nên hẳn thù ghét và coi con vật ấy như một giống quái ác thích hợp với nơi hoang vắng này. Con mèo kêu tiếng dài, nghe ghê rợn và thê thảm, hình như có ai đang bóp cổ nó cho chết dần. Trong nhà thì yên lặng lạ thường. Nhưng trên phía đầu giường hẳn, chiếc đèn chụp xanh vẫn cháy sáng. Hẳn nằm yên nghe ngóng tới năm phút mà vẫn thấy như không còn ai trong nhà. Hẳn liền ngược đầu trông lên : ông giáo vẫn ngồi yên đó. Đầu ông ta cúi gằm xuống, hai nắm tay nắm chặt đỡ lấy hai thái dương. Cảnh đó là cái đầu lâu cùng với cái đầu hói của người đàn ông là hai vật tròn sáng và nổi nhất dưới ánh lửa. Hẳn đợi thêm năm phút, rồi mười phút, mà vẫn không thấy ông giáo nhúc-nhích; liền cắn lấy môi nhẹ nhàng chống tay ngồi dậy, trong bụng ngờ rằng ông giáo ngủ quên. Nhưng lúc nhìn kỹ thì hai mắt ông giáo vẫn mở tròn-trần, đang nhìn mãi cái mặt bàn bẽ - bộn những sách vở báo. Tiếng mèo sau nhà đã nhỏ dần, rồi tắt hẳn. Tiếng quả lắc đồng hồ điểm đều hòa.

..... Ông giáo vẫn giữ nguyên cái vẻ yên lặng vô tri của một pho tượng đá.

Sắc nghi nghi, hoặc hoặc, dè dặt lẽ ra đến mép ghế ngựa, ngồi đó đợi đến chừng mười phút nữa, rồi sẽ se sẽ đứng lên. Ông giáo vẫn không biết gì. Sắc đón đến bước lại gần, đứng lại nhìn một hồi lâu, và ghen tiếng gọi :

— Ông !.... Ông ơi !

Nhưng tiếng gọi nhỏ quá, có lẽ chủ hẳn chưa nghe thấy được.

Trống ngực hẳn đập không đều và rất mạnh, hẳn toan gọi chủ một lần nữa rõ hơn, thì cái đầu kia bỗng ngừng bật ngay lên, hai mắt xuyên vào mắt hẳn một cách lạ thường. Hẳn run cả người, loạng-choạng lùi lại phía bộ ngựa.

Rồi hẳn ngồi im đó, không dám cử động, và cam lòng chờ đến các điều không hay.

Song ông giáo vẫn lặng ngồi, vẫn lặng nhìn, và lạ hơn hết là vẫn không trông thấy Sắc. Mắt ông ta nhìn thẳng vào phía hẳn mà hình như đắm vào cõi hư vô nào. Cứ thế đến chừng một khắc đồng hồ, mới thấy ông ta hơi nhách miệng về một bên như muốn cười, rồi chậm chạp nói :

« Có lẽ nào sự huyền bí bao giờ cũng còn là sự huyền bí mãi ? Ánh sáng khoa-học lại không soi được vào sự bí-mật của vũ-trụ lấy một vài phần ư ? »

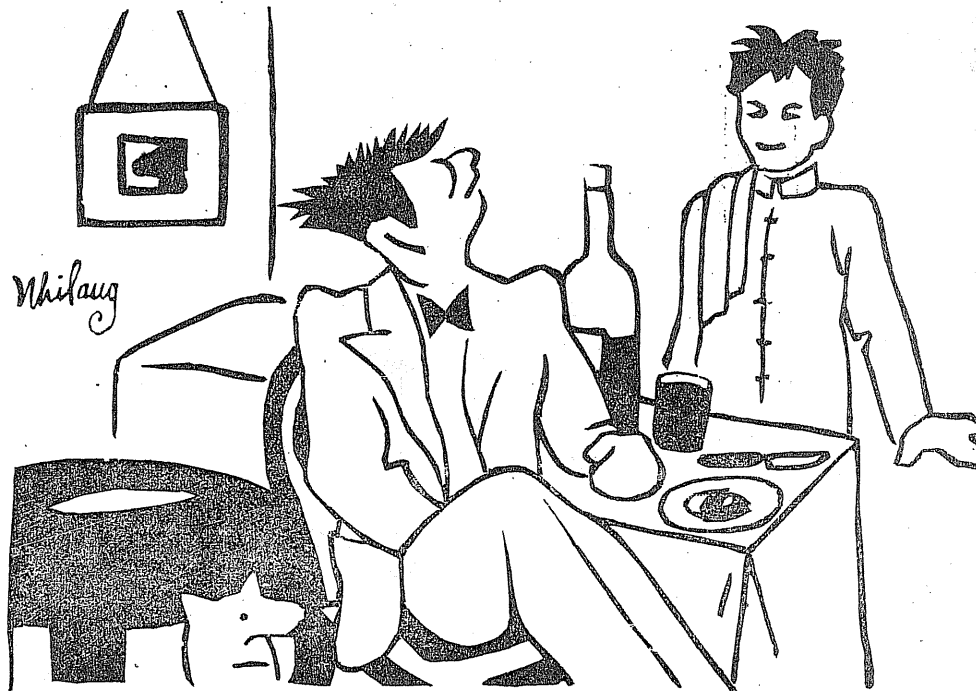
Rồi ông giáo thở một tiếng rất dài, rất buồn, nói một cách mỉa-mai và vẫn về :

« Chân-lý là gì ? Có phải chẳng qua chỉ là cái công việc đi tìm chân lý đó chẳng ?... Nếu vậy sự nghiệp của loài người toàn là những điều hư ảo cả sao ? Không ! Đến nỗi thế ư ? Không ! Ta phải quyết đi cho tới cùng, ta phải thắng nổi những Tà-thuyết của phái Ngụy-biện mới được ! »

Sắc nghĩ bụng : Trời ơi ! đến bao giờ ta mới thoát khỏi tay con người kỳ quái này ? »

(Còn nữa)

THẾ-LỮ



Khách — Bí-tết rắn như đá thế này mà dao cùn thì cắt làm sao được !
Bồi — Ồ thế thì tiện lắm, xin ngài mài dao lên bí-tết vậy.

Hôm ấy có một anh chơi tình trên ghẹo. Anh ta chưa có vợ, bỏ ra mấy xu đặt quẻ rồi nói rằng :

« Vợ mới mất cho nên thương đi gọi, nhớ đi tìm ».

Cô hồn tưởng thực, rồi tự nhiên hồn hiện... Hồn kể về những chuyện sau xưa... nào là kờn thương cha nhớ mẹ, thương chồng nhớ con...

Anh ta thấy thế, ôm ngay lấy cô hồn mà kêu lên rằng : « vợ tôi đã về, tôi yêu vợ tôi quá đi mất ».

Cô hồn cả thẹn, thảng ngay.

Của N. Q. H. Ninh-bình

Quen mồm.

Một người đi chợ mua được mười quả quít, mua xong để vào rổ vừa đi vừa lăm-băm :

« Mười quả quít này thì ông năm, bà năm »,

Lúc về, chị ta bóc một quả ăn xong nói : « thời thì ông năm, bà bốn vậy ».

Đi được một quãng đường, chị ta lại nói : « phải chia đều nhau không hai ông bà lại giành tị », nói xong lại bóc một quả nữa ăn. Ngon miệng cứ thế ăn mãi cho đến hết mới thôi. Ăn xong lại phân nân mà lăm băm : « thế là hơn, không mua về lại bảo lăm tiền mua quả ».

Của T. K. - Sơn Hanoi

Cũng quen mồm.

Người đưa đám — Ông cho phép tôi về, tôi còn chút việc bận. Thôi, gọi là xuống đưa cụ ra đồng.

Người nhà có tang — Xin cảm ơn ông và xin ông bớt chút thì giờ ở lại xơi chén rượu nhạt, chả mấy khi !!!

Người đưa đám — Thất lễ ông, thật quả hôm nay tôi bận quá, ông cho khi khác !!!

Của N. T. - Ngọc Bắc-ninh

Lời di-chức.

Người mẹ trong khi hấp hối, gọi người con trai đến dặn dò :

— Con ơi, sau khi xong tang mẹ thì con nên cưới vợ đi — nhưng phải chọn người có nết-na, hiền-hậu, nhu-mĩ... chứ đừng... giống như mẹ đối với cha con...

Của cô Nguyệt-Kim Hanoi

Lại lảng nguồn văn.

Nhà có giỗ, một văn-sĩ nọ ngồi cầm chân gà để vợ cắt tiệt.

VUI... CƯỜI...

THI VUI CƯỜI

Của cô T. T. - Kim

I. — Giá nhất định.

Chủ — Cửa hàng chúng tôi bán giá nhất định.

Khách — Thôi, thế tôi xin chịu. Xin chào ông.

— Nay ông, thế ông định giả bao nhiêu ?

— Đồng rưỡi ! Nhưng thôi, giá nhất định là hai đồng kia mà !

— Thôi, lấy ông đồng chín vậy.

— Một đồng năm hào rưỡi đây.

— Đồng tám hào rưỡi vậy.

— Đồng sáu đây.

— Đồng tám vậy.

— Đồng sáu hào rưỡi đây.

— Đồng bảy hào rưỡi vậy.

— Đồng bảy đây.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

— Vàng, thôi xin chiều ông vậy.

minh tôi cũng chẳng tá bào, ông làm ơn cho tôi đi không.

— Ô hay ! cụ này mới lần-thần chứ !

— Thôi, thế xin ông cho tôi xuống vậy.

(Lý Toét đi xuống, lăm-băm) Tàu thì chẳng có ma nào nó đi, nó chạy không mãi thì chẳng sao, mà mình vừa bước chân lên là nó ngã về !

Của N. V. - Trúc Thái-bình

Thánh cũng thế.

— Anh chỉ nói vậy, anh trông thấy thánh mặc quần thâm bao giờ ? Lại không phải tội vạc-dầu sao đây.

Ô hay ! Thế anh không đi xem hầu bóng bao giờ à ??? Các bà ấy khi nào lên đồng quan lớn chỉ thấy thay khăn áo... chứ có thay quần áo đâu ?...

Của D. V. P. Hanoi

Vợ tôi đã về.

Một cô hồn hầy còn trẻ và cũng khá đẹp vẫn kiếm ăn ở các chợ nhà quê.

SỞ-KHANH bị Phòng-Tích

Từ khi kẻ ngủ biếng ăn,

Đầy hơi, hay ợ, tinh thần lao đao.

Sự này ắt phải rêu rao,

Thôi-thôi chắc hẳn con nào hại ta.

Lầu-xanh tìm đến Tú-bà,

Bên màn chàng Sở lân la rãi bầy.

Mụ rằng « Phòng-Tích » chứng này,

Thước « Chim » mua uống khỏi ngay tức thì.

VŨ-ĐÌNH-TÂN

178bis, Đường Lạch-Tray — Haiphong.

NHÀ THÍ-NGHIỆM BỆNH LẬU GIANG

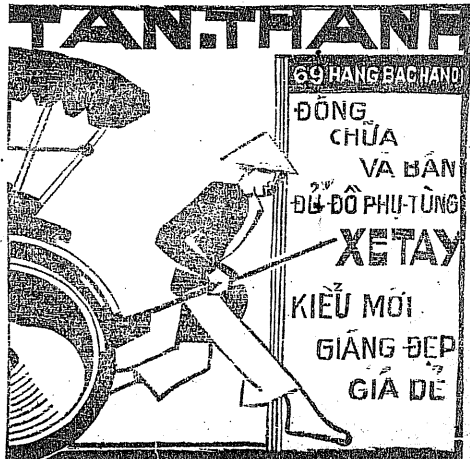
Đã phát minh những thứ thuốc chữa về bệnh ấy

Hiện thuốc Lê-huy-Phách làm thuốc đã lâu năm đặt phòng riêng để thí-nghiệm bệnh Lậu và Giang-mai. Hồi năm 1934 đã phát-minh những thứ thuốc này để chữa bệnh ấy. Lậu mới phải (état aigu) bất cứ mủ máu, buốt, tức, chỉ dùng từ 4 đến 6 ve là khỏi hẳn, mỗi ve giá Op50. Lậu lâu năm (état chronique) thường sinh nước tiểu vàng đỏ, hay đục cùng là vẩn-vẩn, lúc đi tiểu thấy nóng, tư chi mỏi-mệt, yếu đuối và còn sinh nhiều chứng khó chịu khác nữa. Như thế chỉ dùng 2 ve liệt-trùng giá mỗi ve Op60 và một hộp to bỏ ngũ-tạng trừ-lâm 2p.00 hộp nhỏ 1p.00 là khỏi hẳn. Thứ thuốc này ai dùng không khỏi sẽ giả lại tiền. Còn bệnh giang-mai thì bất cứ nặng đến đâu, uống thuốc của bản-hiệu cũng chóng khỏi hơn là bệnh lậu, ai ai đều biết. Muốn bồi điều gì đính theo timbre Op05 giả lời ngay.

Ở xa mua thuốc gửi thư về sẽ gửi theo cách lĩnh-hóa giao-ngân (C.R.). Thư và mandat xin đề :

M. LÊ-HUY-PHÁCH

12, Route Sinh-tử, Hanoi — Tonkin



CHỦ-TẾ ĐĂNG TRÍ



— Quy... ư... chước... i... i... tưu !

TRUYỆN VUI

YÊU ĐÒI

Viện và Bút đứng đợi xe điện ở Bạch-mai. Hai chàng vừa đi dạo chơi ngắm phong cảnh nhà quê quanh vùng. Luồng gió heo may đã đưa vào tâm hồn hai chàng, cùng với mùi lúa chín trong các ruộng khô cuối thu, những tư-tưởng yêu đời, những lạc thú vẫn vơ.

Một cô hàng quít đặt gánh ngồi bên. Viện hỏi :

— Quít có ngọt không, cô ?
— Thưa thầy cũng ngon nhót.

Bút cười đáp :

— Thế thì tốt quá. Chúng tôi chỉ thích quít ngon-nhót. Xu mấy quả ?

— Thưa thầy xu ba.

— Rẻ nhỉ, một xu những ba quả !

Bút trả cô hàng hai xu, rồi mỗi chàng cúi xuống nhặt ba quả quít. Hết hai xu lại hai xu, hai chàng vừa cười, vừa đùa, vừa ăn ngon ngấu còi ra ngon lành lắm. Giá xe điện mà chết ở giữa đường, bắt hai chàng đứng đó chờ độ nửa giờ thì chắc là cô hàng sẽ phải trở về nhà với cái mệt không, tuy quít của cô chỉ ngọt hơn chanh một tí, một tí thôi.

Một người đàn bà vui vẻ chào cô hàng, rồi vén áo ngồi xồm, nói truyện. Tầm áo kếp lương lót nhiều kỳ cầu, cái váy lụa chùng chấm mắt cá, cái khăn vuông ma-ga chít đồng tiền, khiến hai chàng đoán bà ta là một bà bá, bà chánh gì đó ở xứ quê.

Một lát bỗng bà ta hỏi hai chàng :

— Thưa hai thầy có giấy bạc lẻ không ?

Viện cười đáp :

— Có.

Thầy làm ơn đổi cho tôi cái giấy bạc.

— Được, tôi sẵn lắm.

Rồi chàng mở ví lấy tập giấy bạc một đồng đếm năm tờ đưa cho bà kia, mà nhận lấy cái giấy năm đồng của bà ta.

— Ô ! ông có nhiều nhỉ. Biết thế tôi đem đi mấy tờ nữa.



Rồi bà ta vui sướng quay lại bảo cô hàng quít :

— Rẻ may quá cô ạ! Sao mình lại ngứa mồm hỏi liệu, mà thầy ấy lại sẵn tiền. Không có thì còn biết làm ăn ra làm sao, còn mua bán được cái gì nữa. Thực là sung sướng quá.

Bà ta hí hớn như đứa trẻ được ai cho cái bánh, kể đi kể lại với cô hàng quít, mà cứ mấy câu kéo mãi : « Rẻ may mắn quá, rõ sung sướng quá !

« Sao mình lại ngứa mồm hỏi liệu như thế ? »

Hai chàng thích chí cười ngất. Viện bảo Bút :

— Người nhà quê họ dễ sung sướng lắm nhỉ. Đồi được cái giấy bạc mà làm như người trúng số.

Bút lại lên giọng triết lý nói tiếp :

— Phải, những linh hồn chất phác vẫn dễ sung sướng. Họ ít ham muốn thời khi được một cái mừng còn con họ cũng hí ha hí hớn. Kia anh coi, bà ta lại đang cười cười nói nói kể lại cho cô hàng quít nghe sự may mắn hiếm có của bà ta kia.

Hai chàng lại cười. Viện hỏi đùa :

— Nay bà chánh, nhà bà còn nhiều giấy bạc không ?

Bà kia cười đáp lại :

— Ôi! Sao ông biết tôi là bà chánh ? Gì y bạc thì nhà tôi còn nhiều. Tiếc quá, giá biết thầy sẵn tiền thì tôi mang cái giấy bạc một trăm đi.

Viện khời hài đáp lại :

— Bà hãy đợi tôi mở một cửa hàng đổi bạc ở đây đã.

Lúc bấy giờ xe điện đã đến. Viện và Bút vui vẻ chào bà chánh và cô hàng quít, rồi khúc khích cùng nhau lên xe. Từ đó hai chàng luôn mồm tấm tắc khen ngợi cái tính hồn nhiên của người xứ quê. Viện bảo Bút :

— Người đàn bà ấy đã dạy ta một bài học yêu đời. Trong lòng họ có sẵn cái vui, thì cái vui ấy chỉ chờ gặp dịp con con là biểu lộ ra ngoài ngay.

— Anh nói chính phải. Tôi có đi đưa một đám ma ở làng tôi. Con gái người chết đi theo quan tài khóc lóc thảm thiết. Bỗng trông thấy một thằng đi khéo đeo mặt nạ, người ấy bật cười, rồi cười mãi, cười quên cả khóc.

— Người nhà quê họ sung sướng lắm nhỉ. Mà sự sung sướng vui mừng của họ như một sự hồn nhiên vậy, anh ạ, nó lẫn với cỏ cây mây nước, nó như cơn gió mát, như nước suối chảy, như cành lá rung động, như bông lúa sột soạt, như tiếng chim hót mùa xuân...

Bút ngắt lời cười hỏi :

— Như cái gì nữa. Anh rõ hay khéo mở nút thơ ra.

— Anh ạ, tôi cảm động lắm. Mà sự cảm động của tôi rất thành-thực. Tôi chỉ ao ước được sống cái đời giản dị, ít ham, ít muốn của bọn bình dân. Sao mà tôi yêu họ thế ! « Sung sướng quá nhỉ ! may mắn quá nhỉ. Rõ mình ngứa mồm mà may mắn quá ! » Chắc thế nào về đến nhà bà ta còn nhắc đi nhắc lại mấy câu ấy với chồng con hàng chục hàng trăm lần nữa. Tôi đoán ra cũng biết bà ta sẽ bảo chồng : « Nay ông nó này, hôm nay may mắn quá, sung sướng quá. Kẻo ngứa mồm mà hay. » Anh đã bao giờ được nếm một sự sung sướng trong trẻo mà giản dị như thế ?

Vừa ở xe xuống, còn chân trong cửa chân ngoài cửa, Viện đã khoe ngay vợ :

— Mợ ạ, hôm nay tôi gặp một người nhà quê buồn cười quá, mợ ạ.

Vợ thấy chồng vui vẻ khác ngày thường, lấy làm lạ hỏi :

— Cái gì mà buồn cười thế cậu ?

Viện đem câu truyện chờ xe điện ra kể lại cho vợ nghe. Vợ cố cười gượng để Viện được bằng lòng, chứ thực ra chẳng cho câu truyện Viện kể là có lý thú. Mà còn có lý thú làm sao được, nhất là bà vợ lại không là đệ tử cái tôn-giáo quá yêu đời của chồng.

Ý chừng Viện cũng hiểu thế, và muốn trêu tức vợ, lạnh lùng nói một mình.

— Tờ giấy bạc năm đồng ấy ta sẽ giữ làm kỷ niệm một sự sung sướng hồn nhiên. Khi nào ta buồn bực, chán nản vì điều gì, ta lại gỡ nó ra, thì ngắm nó ta sẽ nhớ tới người đàn bà nhà quê vui vẻ, yêu đời.

Rồi như muốn cho vợ một bài học, Viện mở ví lấy tờ giấy bạc, đưa cho xem mà bảo rằng :

— Đây, tờ giấy bạc của người đàn bà sung sướng đây.

Vợ đỡ lấy, lật đi lật lại nhìn. Bỗng nàng kinh ngạc bảo chồng :

— Thôi cậu mắc lừa rồi, giấy bạc giả.

Viện không tin, cầm tờ giấy bạc xem lại thì sự giả mạo vụng về trông thấy rành rành, chỉ thoáng qua cũng nhận được. Chàng tức tối lắm lắm :

— Sao lại có sự lạ thế !

Vợ chế riễu :

— Cậu đã học được một bài học khôn thì cũng chẳng nên tiếc.

Viện cười, vui vẻ bảo vợ :

— Phải đấy, chẳng nên tiếc, vì mất có năm đồng bạc mà mua được biết bao sự sung sướng... trong mấy giờ đồng hồ.

KHÁI-HƯNG



TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hà Nội.

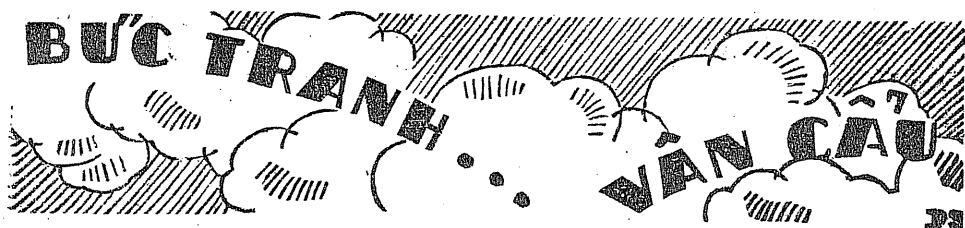
« SƠN AUTO KHÔNG MẤT TIỀN »

Ai có xe auto chở khách cũ muốn sơn lại thì xin đến sở rửa Văn - điển (Hà - đông) để nói chuyện.

BẮC-KỲ NAM-TỬU CÔNG-TY

Văn-Điền, (Hadong)





GIÁ MỘT CÔ CON GÁI

Ngày trước, các cụ ta đánh giá một cô con gái đẹp một nghìn vàng: thiên kim tiêu thụ! Nhưng nghìn vàng ấy là nghìn vàng tưởng-tượng, chứ nếu đem nghìn vàng thật đổi lấy cô con gái, chắc các cụ chẳng đổi nào.

Bây giờ thời buổi kinh tế, mọi vật đều đắt đỏ, nên cái giá cô con gái cũng tăng lên bội phần — mà phải trả bằng bạc thật.

Ta thử tính xem từ lúc giạm hỏi đến lúc cưới, một người con trai muốn lấy phải tiêu mất bao nhiêu tiền.

(Thí dụ hai nhà trai gái cách nhau ít ra một phố).

Lễ « giạm hỏi ».

Lễ này không mất gì. Chỉ mất lượt xe đi, lượt xe về: 0\$50

Lễ « chạm ngõ » — (tuy ở Hanoi không còn nhà nào có ngõ nữa mà chạm): 300 cau và ba cân trè, giá độ 12\$00.

Tết mừng năm:

Đậu, đường, ngỗng, vịt — mỗi thứ mấy con, giá độ..... 10\$00

Tết mùa vải — (tại sao không biểu nhân?)

2.000 quả vải hạng rất ngon. 10.00

Tết tháng tám:

200 quả hồng, ba xu một quả, vị chi đi..... 6\$00

100 bánh cốm thừa, 0\$30 một chiếc 30\$00.

Tết gạo mới:

1 thúng gạo mới (bây giờ rẻ 1\$00. 30 con chim ngói, 5 xu một con 1\$50

Giã cưới:

Hai con lợn quay Đông Hưng Viên 20\$00.

Cau và rượu..... 10\$00

Tiền thuê quả phũ trang và hai cái lọ lộc bình..... 5\$00

Tiền thuê người khiêng..... 8\$00

Bánh giầy, bánh chưng và nem 40\$00

Vàng thách: 5 lạng... 250\$00

Lễ cưới:

Tiền may áo chú rể (tính theo giá gấm bây giờ có 6\$80 một áo).

Khăn, áo, giày gia-đình. 40\$00

Tiền may áo cho em gái, em trai, chú rể. 40\$00

Tiền pháo (thứ thật kêu). 5\$00

1 chục cái ô-tô, vừa đi, vừa về 60.00

Tiền thuê nhà cưới. 30.00

Hai bữa tiệc ăn và một bữa tiệc sám-ban. 100\$00

Tổng cộng tất cả chừng ấy tiền: 729\$00

Nếu tính thêm số tiền lãi vay tây đen

và các thứ tiền tiêu vật vãnh khác thì

giá một cô con gái hạng trung bình

bây giờ vừa chẵn 1.000 đồng bạc.

Thế mà còn lắm cô quá như nhận,

tự ví mình với giải lụa đào hay hạt

mưa sa!

Về phần nhà trai, chịu tốn kém như thế — Nhưng đã há dạ là mang về được một người vợ biết đẻ thật nhiều con, biết đun bếp và mắng đầy tớ; biết biến đổi ra sự-tử găm thét khi chồng về khuya, biết cầm cái phát trần, chồng đi đâu thì lôi cổ về.

Ấy là còn lai đấy, nếu không gặp người vợ tan cửa, nát nhà, cuồn tiền chồng đi mất.

Bên nhà trai chịu nhiều cái thiệt như thế, mà bên nhà gái chỉ thấy lợi và mừng thôi.

Trước hết, quanh năm được hưởng người ta sêu tết. Thôi thì mùa nào thức ấy, không mất tiền mua mà được ăn toàn của ngon. Thảo nào mà có nhà gái cứ chờ chờ mãi hai, ba năm rồi mới cho cưới.

Lại được tiền thách cưới để sắm sửa vòng, hoa, nhẫn, hột cho cô con, may màn bát tiên, chăn gấm, đệm lòng cừu. Thiên-hạ trông vào, ai chẳng khen đám cưới linh đình, sang trọng, kẻ làm cha mẹ chẳng về vang lúc này thì lúc nào.

Nhà gái lại được nhiều cái mừng nữa: mừng đã yên được bề gia-thất cho con, mừng được người rể ông tham, ông cử, mừng được nơi xứng đáng, người ta khỏi chê cười.

Nhưng cái mừng đáng mừng nhất là đã rước đi được một cô con gái quý!

VIỆT-SINH

CUỘC ĐIỀM BÁO

Không thẹn với danh.

Cho hay tạp-chí Đông-Thanh thực không thẹn với cái thanh-danh là cơ-quan bảo thủ.

Vì bất-cứ việc gì, tạp-chí ấy cũng quả-quyết đi giặt lùi.

Chẳng hạn, hôm kia 8-11-33 mình nhận được số báo ra ngày 1-9-33 và số tạp-chí ấy mới cho mình biết nhiều tin quan-trọng xảy ra đã ba tháng trước: thí dụ, tin báo « Phụ-Nữ tân-văn lại được ra Bắc », tin Văn-học tuần-san xuất-bản, tin Gandhi tuyệt thực, tin Gandhi lại được tha.

Khá đấy. Nhưng trong số sau Đông-Thanh cổ cho chúng tôi biết tin Inukai bị ám-sát hay tin Nhật lấy Mãn-châu.

NHỊ-LINH

TÂN - MỸ

Tailleur

91, Phố hàng Đào, Hanoi

CÁC BÁO BÌNH PHẪM HỒN BU'Ó'M MO' TIỀN

Trích ở Ngọ-Báo.

«... Các vai chủ động chỉ thu lại có hai người: Ngọc và Lan, mà câu truyện rất linh hoạt, vì là một cuộc chiến đấu giữa Ngọc và Lan, một cuộc xung đột của ái-tình và tôn-giáo.

Bao nhiêu cái nghệ thuật tinh xảo của tác giả đều thu lại ở trong sự tả những cuộc ch ến đấu đấ. Tất cả cái hưng vị của câu truyện là ở trong cuộc «chơi hú tim» của đôi trẻ Ngọc và Lan. Ông Khải-Hưng phải có óc khoa-học mới khiến cho Ngọc xung lý rất hợp lý-luận để tìm ra lời giải mà lắm khi đã tìm được, bài tình lại biến ra một trạng thái khác lạ kỳ hơn.

... Người đọc chỉ phải nghĩ một tý là hiểu ngay, đỡ được cái chán đọc những câu triết-lý khô-khan, rỗng-rạc.

Ông Khải-Hưng đã khéo dùng những câu văn giản-dị hoạt bát, hợp thời để trợ lực cho cách kết cấu đã có hưng thú lại càng hưng thú thêm.

Với một ngòi bút mọc mại, ông đã chấm nên bức tranh đầy thì vị

Nói rằng những bức tranh ấy có thể kỷ tên J. J. Rousseau thì sợ rằng khi quá, nhưng tôi tưởng những nét đan thanh ấy cũng đã làm về vang cho tiếng nước nhà.

Cái đặc sắc của ông Khải-Hưng là àm cho cảnh hợp với tình để tăng lòng cảm-động của người đọc. Ai là người đa cảm đọc đoạn « lá rụng » mà chẳng mơn mĩc ngậm ngùi.

THÁI-PHÍ

Trích ở báo Xứ sở Annam (La Patrie Annamite)

Độc - giả ai cũng đã từng biết tiếng ông Khải-Hưng vì những truyện của ông đăng trong báo Phong-Hóa, một tờ báo đã nhiều

người biết tiếng.

Quyền truyện mới xuất bản này có giá trị vì văn hay, vì tâm-lý giản-dị và sâu sắc. Truyện này chắc sẽ được thiên hạ hoan nghênh và sẽ xứng đáng với sự hoan nghênh đó.

NGUYỄN-TIẾN-LANG

Trích ở báo Đông-dương liên hoàn (Union Indochinoise)

« Văn hay, giản-dị, trong sáng, không ba hoa mà cũng không bẽ-vẻ. Thật là văn annam. Văn có hương vị của rau « nguồn » mới hái »,

Trích ở Phi-dương (Essor)

Quyền sách ấy gần như một tập thơ tình, một tấn kịch nhỏ thú vị: bao nhiêu cái nên thơ đều đúc lại thành những cảnh trác tuyệt mà ái-tình được nâng cao lên hàng tôn-giáo, nhưng phải cúi đầu khuất phục với tôn-giáo. Đó là hình ảnh của tâm ái-tình cao thượng, trong trẻo, hy-sinh.

Thực là một câu truyện tình lý-thú; các cảnh thanh đạm như một bức tranh thủy họa Nhật-bản sáng sủa và mỗi nét có một ý nghĩa, có một cách điệu riêng

Vì Khải-Hưng đã đến bậc những nhà văn-sĩ, mà viết không phải chỉ là đem phỏ bày một cách sống-sượng những tính tình của mình ra, nhưng chính là diễn giải một cách rất dễ dàng những ý nghĩa và những sự tưởng-tượng của mình.

Khải-Hưng có thể liệt vào hạng các nhà viết văn, khiến cho các sự mơ mộng thành được sự thực hết cả. Vì thế mà có những thi hứng nhẹ-nhàng, dịu-dịu, nhờ về sự linh cảm mà có, mà cũng nhờ về sự tưởng-tượng rất phong phú, trái ngược hẳn với những lối văn xuôi bày bán ở các chợ văn của hạng văn-sĩ chưa vỡ bụng.



— Thế thì khoan cái gì mà tài cái gì, đã lâu khỏi lại mất năm hôm thuốc, còn khoe mẽ?

PHÒNG THĂM BỆNH

Bác-sĩ Ngô-Trực-Tuân

Có bằng chuyên môn Dục-anh của

Đại-học đường Paris

46, Phố Hàng Cót — Hanoi

Giấy số 725

Giờ khám bệnh:

Sáng từ 7 giờ đến 11 giờ

Chiều từ 4 giờ đến 7 giờ

Thăm bệnh ngoài phố mỗi giờ nào cũng đi



NƯỚC HOA HIỆU CON VOI

Nguyên chất rất thơm chưa pha

Quelques fleurs, jasmin, fleur d'amour, narcisse

noir, violette, rose, menthe.

1 lọ 3 grs. 0\$20 1 tá — 2\$00

1 lọ 6 grs. 0.30 1 tá — 3.60

1 lọ 20 grs. 0.70 1 tá — 7.

PHÚC-LỢI 79, Paul Doumer, Haiphong bán buôn và bán lẻ.

Mua buôn giá chám trước tiền cước bản hiệu chịu cả.



Năm 1938 đã tìm ra.

Thanh-Hà được phòng là một nhà chuyên môn chữa bệnh tình đã nổi tiếng khắp trong Nam ngoài Bắc, mười mấy năm nghiên-cứu, nay mới tìm ra một môn thuốc chuyên chữa bệnh lậu kinh-niên (Blenno chronique) sáng dậy thường ra tý mủ (gonite matinale) hoặc chỉ còn có vẩn như sợi chỉ (filaments). Chất thuốc hòa bình không đi đại rất, không mệt nhọc, dùng thuốc đi làm như thường. Dùng thuốc trong vài tiếng đồng-hồ là kiến hiệu ngay và trong ít lâu là tuyệt hết nọc — Giá 1 ống 0\$60 — Hối tại.

Thanh-Hà Được-Phòng

55, Route de Huế — Hanoi.



của KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

Tranh của ĐÔNG-SƠN

Dêm hôm ấy Minh trần-trọc mãi gần sáng mới ngủ được, trong lòng chứa đầy những tư-tưởng chán đời, những ý nghĩ ngờ vực.

Khi thức giấc chàng thấy ở vào giữa khoảng yên lặng mà cũng chẳng biết bây giờ là ngày hay là đêm. Cất tiếng chàng gọi liễu... « Minh ơi! Liên ơi!» Không nghe thấy tiếng trả lời, chàng lại nhắm mắt cố ngủ lại. Bỗng xa xa có tiếng rao phở ở ngoài đường. Chàng liền ngồi dậy lầm-bầm: « Ra sáng đã từ lâu rồi ». Thở dài, chàng nghĩ tới cái cảnh không tối không sáng của mình mà ngậm ngùi ngao-ngán.

Chàng đứng dậy, sò-soang tìm lối ra ngoài. Buổi đầu mỗi mùa, mỗi lần chàng muốn đi đâu, một bước một bước đều phải nhờ Liên hay ông Hoạt giắt. Nhưng nay thì chàng đã quen lối, lần mò một mình được.

Vừa dò được xuống sân, chàng nghe có tiếng Văn:

— Thông-thả đứng đấy để tôi giắt. Chị đi đâu? Chị không có nhà ư?

Câu hỏi của Văn rất tự nhiên: Văn có ý trách Liên sao không ở nhà để trông nom bạn. Nhưng Minh đã sẵn có ý tưởng ngờ vực, cho rằng bạn và vợ cảm tình đối với nhau một ngày một tăng-tiến, và nếu hai người còn chưa đến nỗi phạm tới danh-dự chàng là chỉ vì họ chưa có dịp đó thôi.

Khi trong óc ta đã sẵn có một định kiến, thì bao nhiêu cử-chỉ ngôn-ngữ của người mà ta ngờ vực, ta chỉ hiểu theo cái định kiến của ta mà thôi. Huống hồ Minh đã không trông thấy gì và lại cố tưởng-tượng ra những sự mình có thể trông thấy nếu mình không mù.

Thấy Minh không trả lời và cứ lần men thêm nhà mà đi, hai tay quờ-quạng ở trước mặt, Văn liền chạy lại đỡ. Minh chẳng buồn chào hỏi, sẽ đưa tay ra gạt bạn mà rằng:

— Anh đừng mặc tôi.

Văn kinh ngạc hỏi:

— Anh sao vậy?

Văn lãnh-dạm, Minh cười gằn:

— Tôi chẳng sao cả.

— Anh giận tôi đấy à?

— Ô hay! sao tôi lại giận anh được?

Rồi Minh theo lối trái rẽ ra sân sau, để Văn đứng ngơ ngác nhìn theo. Lúc Minh trở lại, Văn đỡ chàng bước lên thềm và nói đùa:

— Khốn-nạn! Bé bỏng thế này mà chị ấy nỡ bỏ rơi một thân một mình ở nhà chẳng đoái hoài đến.

Minh lạnh-lùng:

— Chà! bỏ hẳn càng hay.

Văn cau mày:

— Nay anh Minh, chúng tôi có điều gì méch lòng anh thì phải.

— Chúng tôi là ai thế?

Văn như hiểu ra rằng mình lỡ lời, nói chừa:

— Phải! Chả thế mà hôm qua anh sinh sự với chị, hôm nay lại sinh sự với tôi.

Minh cười mãi:

— À ra chúng tôi là Văn và Liên đấy.

Văn thật thà hỏi dồn:

— Thế thì sao? Thế nghĩa là gì?

Minh sò-soang ngồi xuống ghế đáp:

— Phải! Thế thì đã sao!

Bỗng Minh chợt tỉnh ngộ, biết mình có tính câu-nhậu đáng ghét, nói lảng ngay sang truyện khác:

— À! Anh đi Nam có gì thú không?

— Chả có gì thú cả, anh ạ.

Minh chừng muốn khêu truyện đề dọa là ý tứ, mỉm cười hỏi bạn:

— Các cô Nam-thành ra sao?

Thấy bạn nói đùa vui vẻ, Văn mừng, tươi cười đáp lại:

— Các cô Nam-thành đại khái cũng như các cô Hà-thành, nghĩa là soang. Vả lại tôi không ưa sắc đẹp lắm, tôi cho một câu tư-tưởng đẹp, đáng quý đáng yêu gấp nghìn lần cái dung nhan đẹp.

Văn tưởng nói thế để an-ủi Minh, có ngờ đâu càng gọi trong lòng bạn sự nhớ tiếc cái đời sáng-sủa tốt đẹp

đã qua. Cái khuôn mặt, cái nước da hồng-hào, cái cặp mắt sắc sảo của Liên bỗng lại hiện ra trong tâm trí Minh.

Phải, chàng yêu Liên, vì Liên với chàng là đôi bạn chí thân, ngay từ khi còn nhỏ cũng có, nhưng nhất là vì Liên đẹp, cái đẹp thiên-nhiên mà chàng cho là gấp mấy cái đẹp phù hoa của các cô khuê các. Nếu không thế thì sao từ khi chàng mù chàng thấy đối với Liên, ái-tình của chàng có kém đi, tuy Liên càng tỏ lòng âu-yếm, và tận tâm tận lực chăm nom chàng. Thì ra cái đẹp đi liền với cái yêu, cái đẹp làm mới giới cho sự yêu nhau. Những ý nghĩ ngoắt-ngéo ấy đưa tâm tư Minh đến sự sâu sót của Văn ở quanh mình chàng: chàng cho là cái nhan sắc của vợ chàng đã làm nguyên nhân cho tấm lòng tốt của bạn đối với mình. Rồi Minh nhớ tới mấy người bạn có em gái đẹp bao giờ cũng được anh em vì nể, bênh vực.

Minh suy nghĩ miên man trong khi Văn lui húi mở hộp bánh.

Bỗng mơ màng quên hẳn có bạn đứng đó. Chàng cất tiếng cười sáng sủa rồi nói một mình: « Cái sắc đẹp bao giờ cũng vẫn là chúa-tể muôn vật ». Văn quay lại hỏi:

— Cái gì mà thích chí thế?

Minh im bật. Văn mở hộp bánh lấy chiếc bánh cặp đưa tận tay bạn, mời:

— Anh xơi bánh. Tôi đi Nam về có chút quà mọn biếu anh. Bánh kẹp của các cô Nam-thành có tiếng là ngon lắm kia đấy.

Minh đỡ lấy, nói cảm ơn. Văn cười bảo bạn:

— Suýt nữa thì anh phải ăn bánh cưới của tôi.

Minh, cặp mắt chớp thật nhanh, hỏi lại:

— Sao lại suýt nữa?

— À! Tôi chưa nói truyện với anh về việc vợ con của tôi nhỉ.

Văn lại cười, cười ngặt, cười nghèo rồi nói tiếp:

— Tôi nhận được giấy thép nhà

gửi lên bảo về ngay. Tưởng có việc gì, chẳng hóa ra việc đi dạm vợ.

Minh tươi cười, ngắt lời:

— Tôi xin lấy làm hân hạnh mừng anh.

— Ân hận ấy thì có. Tôi phải giờ hết tài hùng-biến viện hết các lẽ trong luôn năm hôm mới xin được thầy mẹ tôi bằng lòng cho thôi dạm ấy.

— Dạm nào thế?

— Dạm con một quan phủ.

Minh tò mò hỏi:

— Sao anh lại không bằng lòng?

— Vì tôi muốn kén chọn một người bạn trăm năm ý hợp tâm đầu. Anh tính lấy người mà mình chẳng biết mặt mũi tính hạnh ra sao thì lấy thế nào được, Các cụ thì chỉ cốt môn đăng hộ đối.

— Vậy đã có người nào lọt vào con mắt anh chưa?

— Chưa. Trước thì có một người nhưng nay người ta đã lấy chồng rồi.

Minh dăm dăm nghĩ-ngợi. Chừng muốn lấy lòng bạn, Văn lại nói tiếp:

— Khi nào tôi có chọn được một người dung hạnh hoàn toàn như chị thì tôi mới lấy làm vợ. Không thì tôi nhất định theo chủ nghĩa độc thân.

Dứt lời, Văn cất tiếng cười vang. Nhưng Minh vẫn ngồi im, nét mặt rầu rầu. Một lát sau, chàng chép miệng bảo Văn:

— Anh cứ nói thế, chứ vợ tôi con nhà quê-mùa, hạ-tiện thì chỉ xứng đáng sánh đối với một người sinh trưởng ở một nơi hạ-tiện như tôi mà thôi. Dầu sao, sự cạnh tranh giai cấp bao giờ cũng còn. Tôi có biết một người con quan thượng yêu một cô gái thuyền chài xinh đẹp. Thế mà khi đã tự do cưới làm vợ đã có con với người ta mà cha mẹ cũng còn bắt phải rẫy.

Văn trách bạn:

— Tôi xem ra từ ngày anh mắc bệnh đau mắt đến nay, tư tưởng anh như nhuộm toàn màu hắc ám. Để thường anh mới sinh ra ghét đời.

JOSEPH T. Đ. TRÚC

Luat-khoa Cử-nhân, Đại Học-đường Paris. Cố-vấn pháp-luật Số 5, Hàng Da cũ, Rue des Cuirs (cạnh bãi chợ Hàng Da, Hanoi)

Việc kiện-tụng, làm đơn, hợp-đồng, văn-tự. Đòi nợ. Mua, bán, nhà, đất v.v...

Lệ phí pháp-luật: mỗi lượt 1 đồng Ở xa, xin gửi mandat.

KIEU NHÀ LỜI TÔI TÂN

Vẽ kiểu nhà theo luật vệ-sinh thành-phố Hanoi trong 16 năm nay. — Bản số đã vẽ được 225 cái kiểu nhà đã làm tại Hanoi và các tỉnh, vậy trước khi các ngài dự định làm nhà, xin kính mời các ngài lại Bản-số xem đủ 225 cái kiểu đã vẽ ấy thì các ngài sẽ được vừa ý và sẽ có ngôi nhà xinh đẹp hơn hết. — Tính giá rất hạ để tạ các ngài có lòng tin yêu nghề vẽ của Bản-số trong 16 năm nay.

NHUẬN-ỐC

TOUT POUR ARCHITECTURE

168, Rue Lê-Lợi — HANOI

= (Gần trường Thờ-Dục) =



Bác-Sỹ NGUYỄN-VĂN-LUYỆN

8, rue Citadelle. Téléphone: 304

CHỮA BỆNH BẰNG ĐIỆN
CHỮA MỌI BỆNH VÀ CHUYÊN
CHỮA BỆNH DÀN RA CON TRẺ

số 8 phố Đường-Thần
(Đường Cửa-đông sau phố Xe-Điêu)
HANOI

chẳng? Vậy anh không tin như xưa ở sự tiến bộ của bình dân nữa hay sao? Tôi, thì tuy là con nhà quý tộc, nhưng tôi rất tin rằng chẳng bao lâu dân bình-dân sẽ được như anh cả.

Câu truyện rất ôn tồn của bạn không ngờ Minh lại cho là những lời kiêu hãnh. Lạnh lùng chàng đáp:

— Bình dân với quý tộc thì làm gì?

Văn cố nén lòng tức giận, cười mỉa:

— Ô hay! Hôm nay anh làm sao thế?

— Tôi chẳng làm sao cả.

Văn thương hại, đứng dậy lại gần, lấy tay xoa đầu bạn, thì-thầm nói:

— Anh giận tôi đấy à? Anh giận người bạn thân nhất trên đời của anh đấy à?

Minh vừa hối hận, vừa cảm-động, ứa hai hàng lệ, ngập ngừng bảo Văn:

— Anh tha lỗi cho tôi. Tôi chỉ là một thằng khốn nạn.

Minh nói thế là vì chàng tự trách mình, tự khinh mình đã nhỏ nhen, ghen tuông hão. Nhưng Văn không hiểu, cho là bạn chỉ phàn nàn, đau đớn về tàn tật. Chàng liền đem lời thành thực an ủi:

— Anh cứ yên tâm, thế nào rồi cũng khỏi. Tôi cam-doan với anh, tôi thề với anh rằng thế nào anh cũng khỏi. Anh cứ để chúng tôi tinh tâm mà trông nom chữa cho anh, chứ anh cứ nóng lòng sốt ruột như thế chỉ thêm ốm người có ích chi.

Minh, những lúc hối-hận, thì vẫn đinh ninh rằng không ghen vô lý nữa. Có ngờ đâu sự ghen nó vẫn âm ỉ trong tâm hồn, chỉ đợi gặp dịp là bùng lên. Vì thế, hai chữ « chúng tôi » bạn vừa nói một cách rất tự nhiên mà cũng khiến cho chàng nghĩ ngợi, tưởng chừng như hai chữ ấy chỉ có thể dùng vào cặp vợ chồng hay cặp nhân-tình được mà thôi. Không thấy Minh nói gì, Văn lại hỏi:

— Tôi muốn xuống ở luôn đây với anh cho tiện sự trông coi, săn sóc, anh nghĩ sao?

Lạnh lùng, Minh đáp:

— Tôi cảm ơn anh. Nhưng anh ở đây không tiện.

— Sao lại không tiện? Tôi thấy anh trợ trợ một mình cả ngày, tôi thương anh lắm. Chị thì bạn đi bán hoa, ông Hoạt thì bạn làm vườn, chẳng ai chăm nom đến anh.

— Nhà tôi nghèo nàn, chật chội, anh ở sao được.

— Sao không được? Hay thế này này. Sáng sớm tôi xuống đây, tối tôi lại về trên phố. Phải rồi! Cứ thế nhé!

— Thế thì làm phiền anh lắm. Tôi không dám nhận lời đâu.

— Được. Anh cứ mặc tôi. Bây giờ tôi nhàn lắm. Còn những một tháng nữa mới phải đi học kia mà.

Nghe Văn nhắc tới việc học, Minh buồn rầu thở dài. Văn không lưu ý tới sự thất vọng của bạn, hỏi luôn:

— Anh đã làm giấy xin nghỉ dưỡng bệnh chưa? Phải đấy! Nghỉ một năm cũng chẳng sợ gì.

Minh cười:

— Tôi học đỗ được cái bằng Thành-chung đã chật vật lắm rồi, đâu dám hi vọng theo học nữa như anh. Nếu không mắc bệnh thì tôi cũng đã làm giấy xin đi dạy học.

Văn an ủi:

— Vậy nghỉ một năm rồi đi dạy học cũng không muộn.

Minh lại cười:

— Chẳng muộn! Nhưng lấy gì mà ăn?

Văn vốn xưa nay sống cái đời đầy đủ về đường vật-chất, không mấy khi nghĩ tới sự nghèo đói. Đến công việc của Liên chàng cũng cho là một công việc có mỹ-thuật đề qua ngày tháng chứ nào chàng có tưởng tới sự kiếm ăn chật-vật. Lời bạn nói

mâm, các thức ăn trông cũng thơm tất, có phần lại thơm tất hơn khi xưa. Là vì tuy việc bán hàng có kém sút, và tiền tiêu có túng-bần, Liên vẫn hết sức giấu chổng cái cảnh nghèo nàn cho chàng đỡ lo-lắng khổ-sở, và bữa cơm nào cũng cố làm được một món thịt hoặc món cá. Không những thế, nàng lại còn khoe-khoang với chổng rằng công việc buôn-bán khá hơn trước nhiều. Minh vẫn yên tâm là vợ nói thực. Song nếu chàng trông được thì chàng đã thấy xuất bữa này sang bữa khác, Liên và ông Hoạt chỉ ăn muối và nước mắm rưới cơm hầm trộn khoai để nhường thức ăn và cơm trắng cho mình chổng.

Liên, phần ăn uống kham-khò, phần lo-lắng nghĩ-ngợi đến nỗi người sút hẳn đi, khiến Văn đã một đôi khi ngấm nằng mà lấy làm ái-ngại cho nàng.

Cơm nước xong, Minh bảo Liên:

— Có hộp bánh anh Văn cho bạn



trong một lúc chán-nản, bỗng nhắc chàng nhớ tới sự túng bần của bạn. Đưa mắt quanh mình, Văn ngấm cái cảnh sơ-sác mà động lòng thương. Ngoài vườn, phen đậu đỗ nát, mái nhà lợp bằng lá gồi bị gió đóc, trông rất tiêu tụy.

Như vụt nghĩ ra sự gì, Văn đứng dậy cáo từ rồi ra cổng cầm đầu đi thẳng.

Một lát, Liên bán hoa về, vào trong nhà, hỏi chổng:

— Anh Văn vừa đến chơi phải không mình?

Minh ngấm-ngẫm hỏi lại:

— Sao mình biết?

— Em vừa gặp anh ấy ở đầu làng.

Anh ấy có vẻ hấp-tấp, vội-vàng lắm, chỉ kịp chào một câu rồi lại cầm đầu đi, trông mặt cau-có như giận-dữ ai.

— Thực à?

Minh cho rằng vợ bịa ra thế cho mình khỏi ghen, vì chàng tưởng vợ cũng có tính đa nghĩ như chàng.

Rồi Liên đi xuống bếp sắp cơm. Nửa giờ sau, nàng bưng lên một

nãy mình vào lấy ra đây cùng ăn.

— Ô! Thích nhỉ.

Rồi Liên chạy lại bàn lấy hộp bánh mở ra mời chổng ăn. Minh mỉm cười, bảo vợ:

— Mình ăn đi.

Liên vừa nhai vừa ngẫm-ngoàm vừa trả lời:

— Em đương ăn đây. Ngọt lắm.

Minh có nhớ ngày còn bé, em thường tranh nhau quả với mình không nhỉ?

Câu nói đùa của Liên không làm cho Minh nhách một nụ cười. Chàng yên trí rằng vợ chàng vui mừng, và ăn bánh một cách ngấu-ngốn như thế là chỉ vì đó là quà của Văn. Liên lại nói:

— Khi còn bé sung-sướng lắm nhỉ, mình nhỉ.

Minh lãnh-đạm:

— Phải khi còn bé thì con người tinh-tinh còn hồn-nhiên, chưa bị những sự ham muốn, mơ ước cám dỗ.

Rồi đương truyện nọ nhảy sang truyện kia, chàng hỏi vợ:

— Có khi nào mình mơ ước trở nên giàu có, sang trọng không?

Liên thật-thà, cười khanh-khách đáp lại:

— Có chứ! Nghĩa là em mong sau này anh sang trọng giàu có, sung-sướng.

Minh thở dài, hỏi vợ:

— Thế bây giờ thì cắt hi-vọng rồi chứ?

— Sao lại cắt? Vẫn hi-vọng lắm lắm.

Minh chép miệng:

— Một thằng mù thì làm thế nào cho em trở nên giàu có, sang trọng sung-sướng được?

Liên nghiêm sắc mặt, bảo chổng:

— Nếu mình cứ nói quẩn mãi thì từ nay em không nói truyện với mình nữa đâu.

Minh rơm-rớm nước mắt:

— Không, anh có nói quẩn đâu?

Anh chỉ nói thực thôi đấy chứ. Mình không thấu nỗi khổ tâm cho anh. Khi anh bắt đầu yêu mình và tuy chúng ta là con nhà hạ tiện, mà anh chưa-chan biết bao hi-vọng, anh lập ở trong trí biết bao cuộc tương-lai tốt đẹp, anh tưởng có thể như người trong truyện kia xây được nhà vàng cho em ở... Hồi đó, hồi anh bắt đầu biết yêu, anh đương theo học năm thứ hai, ngày đêm anh chăm-chỉ, anh tận-tâm kiệt-lực... để có ngày nay. Thế mà ngày nay... ngày nay anh... mù.

Minh cảm-động quá, gục đầu xuống khóc nức-nở. Liên dịu-dàng an ủi:

— Mình chả nên nghĩ xa-xôi, làm đau lòng cho em lắm. Em được thế này, em là con nhà quê mùa mà được thế này, mà được làm vợ một người thông-minh, đỗ-đạt cũng được vẻ-vang với làng, với xóm nhiều lắm rồi. Em còn hi-vọng gì hơn nữa. Mấy lại rồi mình khỏi chứ sao mình cứ yên trí rằng mình bị tàn-tật như thế? Mình vẫn sụt-sùi:

— Anh hiểu, anh hiểu rằng dân bà ai ai cũng vậy, khi nào họ hi-vọng một điều gì mà không được thì họ khổ-sở lắm. Họ không thể yêu mãi những người làm cho họ thất vọng.

Liên cười:

— Ô hay! Nhưng mà em có thất vọng điều gì đâu? Anh phải biết, nếu em không lấy được anh thì cũng đến lấy một người nông-phu, chân lấm tay bùn mà thôi.

— Không đâu, em nhầm đấy. Em đáng có một người chổng sang trọng, danh-giá.

Câu nói của mình rất thành-thực, chứ không có một ý nghĩa gì mỉa-mai. Là vì chàng đã nhem nhem tư-tưởng khoáng-dạt của nền Pháp-văn, và cho rằng cái sắc đẹp phải có một địa-vị cao ở xã-hội; thí dụ như những cô con gái thuyền chài hay bán hoa trở nên những bà hoàng, bà bá.

(Còn nữa)

KHÁI-HƯNG và BẢO-SƠN

MÙA RẾT ĐÃ TỚI!!!

Hiệu dệt áo CỤ-LẬP
61, Rue de la Soie, Hanoi

Có đủ máy móc chuyên dệt áo Pull-over, chandail, chemisette de Tennis, quần áo trẻ con bằng laine và coton, giá hạ, kiểu đẹp, có nhiều mẫu hoa (dessins jacquards) lối mới.

Bán buôn bán lẻ

NÊN DÙNG PHÁO VIỆT-NAM

hiệu Tường-Ký, Hạnh-Phúc, Khánh-Thọ

BÁN TẠI HIỆU TƯỜNG-KÝ

78-80, phố hàng Đường và 44, phố hàng Bồ

HANOI

— Xưởng chế-tạo: Phú-xá HADONG —

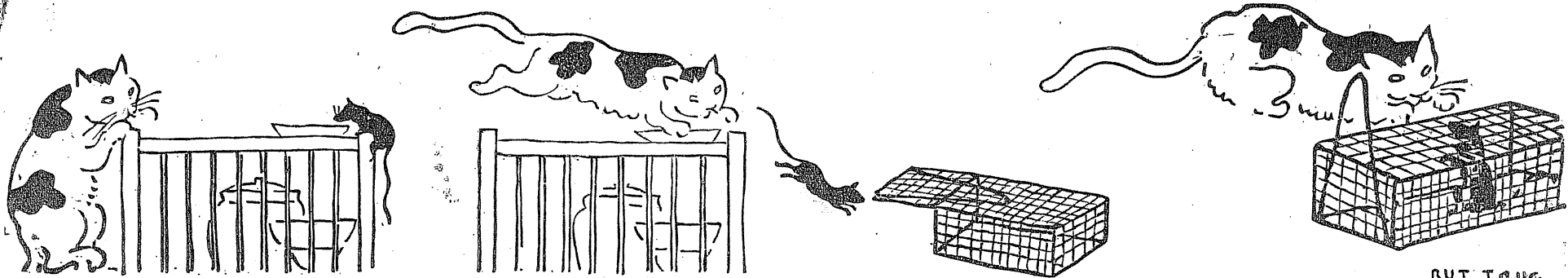
Có đặt đại-lý khắp tam kỳ

BÁN ĐẠI GIẢM GIÁ!!!

Chè mạn, chè hạt và chè tàu ướp đủ các thứ hoa. Dừa, lê và mãng đống hộp. Yến Quảng-nam, cà-cuống nước và củ cải rằm v. v.

Ich-Phong

20, Phố hàng Nón, Hanoi
Giấy nói số 302



BUT TRUC

Chuột (tự dưng) — Suýt nữa mình không mau chân thì đã mắc với nó rồi !

KHOA HỌC

NHÀ HỘ-SINH DƯ'Q'I ĐÁY SÔNG

Có một giống cá, nhỏ chưa đầy nửa ngón tay, nhưng mà bé hạt tiêu, cho nên các giống cá khác sợ oai, ít khi dám ghẹo đến. Giống đó tàn bạo đã có tiếng, thế mà đối với bạn gái cùng giống, các cậu lại tỏ ra là một hạng trai ra phết nhu-mi, nhất là đến mùa các cô « ở cữ », các cậu lại càng đáng yêu lẹ.... các cậu rất thích ấp trứng vì rất sợ trường về cái nghề nuôi trẻ. Vậy cứ đến mùa « ở cữ » là ta thấy cậu nào cậu nấy hấp-tấp đi tìm đất để cắm một nhà hộ-sinh, tức là một « nhà đẻ », xin nói nôm-na cho nó rõ. Việc lập nhà hộ-sinh nào phải là việc dễ, điều cần nhất là phải chọn chỗ hợp vệ-sinh đã. Nên chỉ cậu cá tôi, cứ loăng quăng chạy khắp đáy sông, thử từng hạt cát, xem từng viên đất. Nếu được chỗ nào, cậu liền vận nội-công, nhăm nhăm huyệt mà đâm bổ đầu xuống, khi thân ngập hẳn xuống bùn. Cậu là con nhà võ, khi giới đã sẵn người, nên chỉ giương cặp kiếm, múa liti mấy vòng, gạt tung đám bùn, đoạn phi thân lên, là đáy sông đã thấy một lỗ thủng rồi. Việc chọn đất, đào đất đã xong, tiếp đến việc xây nhà hộ-sinh. Cậu đi tăng tá đi, tha đủ thứ về : nào rau, nào rong, nào cái rơm, cái rạ, cái cành cây khô.... Trước hết cậu hãy giải một lượt rêu thật nhỏ, mặt mượt làm đệm. Sau dần dần đi các cây khác cứng, ráp hơn thì

phủ ra ngoài. Cậu cứ loay hoay làm việc mãi, lúc thì lấy mình nén cỏ cho rạp khít lại, lúc thì lấy ngạnh đan cành cây, lúc thì lấy miệng rút sợi rác, cậu làm có khi mỗi đến tận miệng chẳng thêm dớp. Nhà hộ-sinh xây xong, có cửa trước, cửa sau chỉnh tề rồi, cậu lại vào soát lại xem cái đệm có êm không, cái tường liệu có đồ được không, xem xét thấy được vừa ý, mới chịu chui ra, lắp tạm cửa hậu lại. Cậu vội vàng bỏ bộ cánh thuyền thợ vừa bẩn vừa xấu đi, rồi lẳng tá chạy tìm các bạn gái : « Mời cô vào đẻ đi cho, chứ cứ lê la mãi thì còn chi là nôi giống nữa ». May ra gặp cô nào dễ tính, tin ở bộ cánh bảnh của cậu, thì chỉ mời vài tiếng là được ngay. Cũng có rui, cái lưng phủ lụa xanh tươi của cậu, cái sườn đeo giải ngũ sắc của cậu, hoặc bộ váy đỏ chóc như mặt trời mới mọc của cậu, không đủ cảm được những cô « sợ đẻ », thì cậu ta nói ma nói mánh những gì, nào mình có hiểu đâu. Vậy ta thử tưởng-tượng xem cậu ta mời khách những gì nào. Tất nhên cậu phải nói đại khái như sau này : « Thưa cô, nhà hộ-sinh tôi sạch sẽ, mát mẻ, rất hợp phép vệ-sinh, và đệm lại êm như nhồi lông non các giống chim trên trời, mà công việc ấp, nuôi chính tôi phải trông nom lấy cho được cẩn thận, không dám để cho ai ».

Cô kia còn dửng-dăng, cậu lại nói tiếp, có lẽ phải nói đến vấn đề kinh tế : « Tôi chỉ một lòng giúp nôi giống, giúp các cô cho được mẹ tròn con vuông, là thỏa rồi, có đâu dám lấy tiền nong mà cô sợ... » Khốn nỗi, cô kia không đồng tâm, cậu lại phải thân-thiết hơn : « Thôi, sớm muộn cũng một lần đẻ. Em vào nhà hộ-sinh trước đi có phải êm-ấm bao nhiêu không. Nếu không nhất quyết, lỡ dễ rơi dễ vãi, thì phận liễu kham sao nổi nổi gió sương bên ngoài, lại còn đàn con trứng nước nữa, lỡ có sao thì tội ấy ai mang. Thôi, em cứ theo anh là phải. Chỉ một tý thôi rồi có phải nhẹ thân không... » Nghe nói có lý, cô khó tính liền theo về, nhưng trông thấy nhà hộ-sinh, cô lại dừng bước, phân vân chưa biết tính sao. Cậu đã biết ý, bèn liệu chiều lừa dần vào.... Sau đó mấy phút, cô kia đã đẻ xong, thúc đồ cửa hậu ra, lừ-thừ, nhọt-nhọt. Ta trông thấy các cô sợ đẻ là phải lắm. Mà cậu chủ nhà hộ-sinh cũng biết vậy, cho nên khi có nào nằm đẻ ở trong, cậu ở ngoài, nào đập, nào vẩy, nào thúc vào đuôi bạn đẻ « khuyến-khích » bạn đẻ mau.... mình đỡ sốt ruột. Cô ấy ra rồi, cậu lại chui vào, xem tường, xem đệm, có chỗ nào lệch-



lạc, cậu chữa lại, đoạn lại tăng tá đi đón cô khác. Cậu cứ mời mãi cho tới khi liệu đủ trứng rồi mới hí-hửng chạy bịt một cửa lại cẩn-thận để vào ấp. Cậu ấp suốt ngày suốt đêm, luôn nửa tháng trời, lúc nào vẩy cũng phe phẩy để lừa nước đi cho trứng khỏi ung, và cho bụi bặm khỏi rơi lên trứng. Trứng nở thành con rồi, cậu lại phải giốt ở trong nhà hộ-sinh hai mươi hôm, chưa dám cho ra vội. Ngày ngày kiểm mồi về, cậu chia phát cho cả đàn, coi bộ sung sướng vô cùng...

Chàng thứ XIII

THUỐC LẬU

Khỏi rút hẳn!!!

Bất cứ nặng nhẹ, buổi lúc, mủ ra nhiều, máu, cường dương đau, đi dái giết ch... dùng nhẹ 2, 3 hộp, nặng 5, 6 hộp là khỏi hẳn. 0,50 1 lọ. Bán ở BÌNH-HƯNG 89, Phố Mã máy Hanoi

Bản hiệu có bán nem, chả Saigon, nem nướng Huế, có làm cả cơm ta, làm ăn sạch-sẽ xin quý-khách chiếu-cổ cho, bản hiệu rất hoan-nghehnh. Ngài nào dùng cơm ta xin cho biết trước.

Chủ nhật nào cũng có chả cá.

NGOC-HỒ

số 6, bờ hồ Hoàn-Kiểm (Nº 6, Avenue Beauchamp) Kinh-cáo

PHONG-HÓA TUẦN BÁO
Mua báo kể từ 1^{er} và 15 mỗi tháng, và phải trả tiền trước.
Ngân-phiếu xin gửi về :
M. NGUYỄN - TƯỜNG - TAM
1, Boulevard Carnot, Hanoi.

GIÁ BÁO

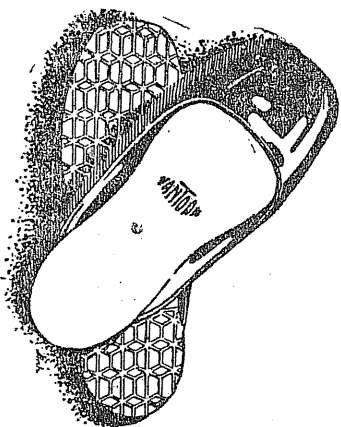
	Trong nước, Pháp và thuộc địa	Ngoại quốc
Một năm.....	3\$00	6\$50
Sáu tháng.....	1.60	3.50

Tiệm chính BOMBAY 89 hàng Khay đã nhận được ở Hong-kong — Đoàn Thượng-hải toàn to — Nhung đen may áo các bà — Satin tuyết nhung — Satin souple Nhung Ánh-sáng hoa và chon các màu. Gấm — Satin thêu Kim-Tiến và chỉ lơ các màu. Còn nhiều hàng lạ nữa.

Muốn cho xe pháo nhẹ nhàng. Mang lại AN-THÁI sửa sang như lời Chắc bền giá cũng được hời... Chỉ có hiệu AN-THÁI làm được xe đúng như xe « Verneuil » vì sau khi sở ấy tan bản hiệu đã mua được các dụng cụ dùng làm xe và bản hiệu lại cam đoan là chắc chắn và đẹp, hiện đã có tang chứng, xin mời các ngài xem quá sẽ rõ. Bán đủ đồ phụ tùng xe kéo và chambre, lốp có 28 mẫu vải dùng để lợp mui, đóng tựa và housse xe nhà và xe ô-tô. Nhân lợp mui và cắt housse xe ô-tô. Đóng và chữa các xe nhà, xe hàng, xe ngựa xe bò.

An - Thái

Số 2, Phố Nguyễn-Trọng-Hiệp, Hanoi là phố giữa phố Cầu gỗ đi vào ngõ Gia-ngu



Tết năm nay các ngài dùng giày gì ?
Giày Kim-Thời

Marque, dessin et modèle déposés

Kiểu rất đẹp, mủ láng Hoa-kỳ rất tốt, đế cao-xu đen, đúc ở bên Pháp, đi bền gấp bốn lần đế da hay đế crepe, không chượt và toét ra như đế crepe, trông đẹp và nhẹ như đế da, đi mưa không thấm nước. Giá rất hạ.

Bán buôn và bán lẻ :

VẠN-TOÀN

95, Phố hàng Đào, 95 — HANOI



QUẢNG-ĐÔNG

Thầy tướng trừ danh

Minh-như-Kính tướng sĩ tổ truyền lão thủ về khoa xem tướng bói số địa lý. Thầy đã du lịch xứ Đông-dương ta nhiều chỗ, từ Xiêm-la, Ai-lao, Cao-miên, Saigon, Trung, Nam, Bắc-kỳ, bà con đều biết tiếng thầy danh sư. Nếu ai không tin, thời lại xem thử thì biết thầy đoán mười điều không sai một, vì thầy mới đến đây, muốn lấy danh tiếng về sau, cho nên không dám nói ngoa. Ai muốn biết sự cát hung, mờ-mã, phu thê, tử-tửc thời vận bĩ thái trước sau ra sao, thời mời lại phố hàng Đàn số 44 Hanoi. (Rue des Chapeaux n° 44) Xin bà con chú ý cho, vì thầy tướng Minh-như-Kính, là tay lão luyện tướng sĩ, chứ không như mọi thầy tướng đầu non, trẻ tuổi ít học thức, mà đã tự phụ mình là danh sư đầu. Bà con chú ý cho.

MINH-NHƯ-KÍNH
Hàng Đàn n° 44, Hanoi

Khí hư

Bà con gái ra khí hư bạch trọc bạch đới, kinh kỳ hay đau bụng (đau dạ con) chậm đường tử tức, dùng thuốc số 14 giá 0\$30 một hộp và số 16 giá 1\$50 một hộp sẽ khỏi.

Tuyệt nọc

Bệnh tinh chưa rút nọc như lậu thì: qui đầu ướt dính, ra giải gà, thỉnh thoảng buồn rong ống đái, nước tiểu lúc trong lúc đục; như tiêm-la thì: máu da dạt thịt, nhức gân cốt, mình mẩy phát sang, dùng thử số 17 giá 1\$50 một hộp sẽ hết. Thuốc này vừa sát trùng, tiêu độc vừa kiên tinh, bổ thận tráng dương.

ĐỨC-THỌ-ĐƯỜNG
241, Route de Hué, 241 — Hanoi

THẦY HAY NÊN GIẢ-MẠO

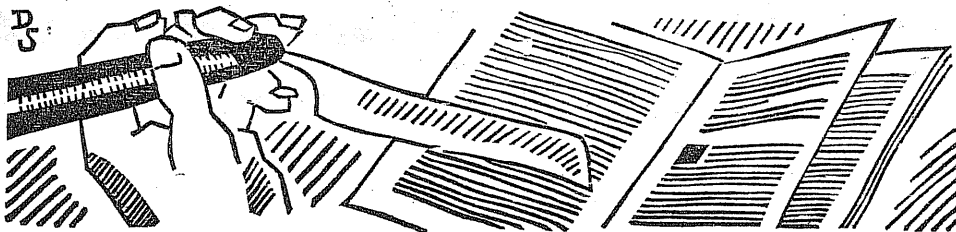
Thần Cốc-Tử đã có tiếng,
Suốt nước Nam đều biết hay.
Có kẻ vô-lại đầu đến,
Muốn kiếm lợi nên giả-mạo thầy!

Tôi xin có lời kính-cáo để đồng-bào biết thầy tướng Thần-Cốc-Tử, đến nước ta từ Haiphong đến đây, đã bảy năm nay, tôi đã giới-thiệu thầy cho đồng-bào biết.

Vì thầy xem bói, xem số Hà Lạc, xem tướng, nhiều người đến khen tài thầy là nói ai đúng ấy không sai một điều. Cho nên thầy được đông-khách: người Annam, người Khách cả các ông Tây bà Đám càng ngày đến xem càng nhiều. Thầy được chính-truyền tự nhà và có học-thức chắc-chắn.

Thế mà nay chung quanh có nhiều kẻ thấy thế, cũng đặt tên hiệu giống-giống nhận làm anh em chú cháu để mong kiếm-lợi: nói lảm điều sai, pàm cho mung tiếng. Đời này thiếu gì hạng người thấy cái gì hay thời giả-mạo. Cho nên tôi sợ sự giới-thiệu của tôi trước có người tướng nhầm, phải có mấy lời mách các quý-khách nên nhớ đích « Thần-Cốc-Tử » trên gác, số 40 phố hàng Bông, Hanoi, mới là chính thầy.

MAI-LỘC-ĐƯỜNG
37, phố Lamblot, Hanoi



NHỮNG HẠT ĐẬU ĐON

Đề ăn chẳng?

Trích Ngộ-Báo số 1851 trong mục tin thề-thao:

Eclair đã lòi ở hòm ra những bộ giò để dành.

Lòi ra để nấu đông hay nấu giả cày?

Sao không gọi là cục.

P.N.T.D. số 8, trong bài « con tôi khóc » của Thiết can có câu:

Những lúc đó cả hai mảnh óc đều bâng-khuâng lo nghĩ...

Cái gì là cái mảnh óc? Thà gọi ngay là hai cục óc còn có nghĩa hơn, nếu ông T.C. sợ dùng chữ khối nó giản tiện quá.

Cái dư luận nó đứng lên, ngồi xuống.

Cũng trong bài ấy:

Dư-luận sẽ đứng lên buộc tội người khước phụ ấy.

Trước khi dư luận đứng lên, thì chắc là ngồi trên ghế bành, hay nằm ngủ trên giường, sau khi đọc văn ông T.C. Và sau khi đứng lên, nó sẽ ngồi xuống mà thở dài.

Ghê chưa!

Than ôi! cũng lại trong bài ấy:

Nàng đã phát ra lời nói. Nàng lại tỉnh

dem biến nó ra thành việc làm nữa...

Lời nói là cái gì mà đề cho nàng phát ra một cách ghê gớm thế? Đã phát ra thì thôi, lại còn biến nó ra gì nữa? Mà nhất là lời nói lại có thể biến ra thành việc làm.... Bí mật quá!

Văn ông Khai-Anh.

Báo Đông-Phương số 894 (4-11-33) trong bài « Nhà thị-sĩ hết hứng » của ông Khai-Anh có câu:

Chang đủ với lắm ông văn-sĩ to đầu ở nước Nam nhà, viết văn như « chó mửa »....

Văn-sĩ to đầu ở nước Nam nhà là những ai thì chưa biết, duy có ông Khai-Anh là một. Còn văn viết như chó mửa, thì khó mà hiểu được là văn thế nào. Bỗng thấy ngay dưới bài ấy, lại có hai bài thơ « Đuổi giặc Phiến » của ông Khai-Anh, vội đọc xem, thì ra hai bài thơ này cắt nghĩa cho ta hiểu câu văn ghê gớm trên kia.

Một sự tình cờ.

Trích Đông-Pháp số 2489 trong bài « Mò: đêm cùng cô gái Lào ».

Thật là một sự tình cờ, trong khi tôi còn làm việc tại thượng du mà được cùng một cô gái Lào một đêm trường trò truyện.



— Vòng đông vừa rặng đã thấy tướng cướp ra chặn đường, bác lái bỏ hành lý chạy trốn. Các bạn tìm xem bác lái ẩn ở chỗ nào.

Ở thượng du (tất hẳn là Thượng du Bắc-kỳ như ta thường hiểu hai chữ đó) mà có gái Lào thì hẳn là một sự tình cờ.

Nó ẩn ở đâu?

Cũng trong bài ấy:

Cái cười đầm thắm có duyên, ăn dưới khuôn mặt trái xoan đẹp dễ

Thế thì còn ai biết cái cười đầm thắm có duyên ấy nó ẩn ở chỗ nào? Dưới khuôn mặt thì hẳn là râu, nhưng có gái Lào làm gì có râu.

Lời cô gái Lào.

Cũng trong bài ấy:

Cô gái Lào kể cho ông Hà-Hải nghe cái phong-tục ở xứ cô như vậy:

— « Những con gái Lào đến tuổi cập kê tất được cái đặc quyền tự do kén bạn trăm năm... Cừ tôi đến như tôi hôm nay chỉ hạn.... lúc ấy cậu trai nào chưa có vợ được phép đến truyện trò mà bốn phần chỉ phải tiếp... »

« ... Nếu trong khi trò truyện như thế mà hai bên ý hợp tâm đầu, thì người con trai đem lễ vật... đến nhà người con gái xin làm rể... Bao giờ có con... thì ấy... phải cưới lần nữa, lần này thì trọng hơn... »

« ... Nếu muốn một mà có sảy ra... theo lệ bấy giờ phải phạt sáu đồng, vì anh ấy có gan chọc phá hai cái phong tục ấy... »

Đó là lời nói của cô gái Lào?

Thời đi. Họa chẳng đó là lời diễn văn của ông Nguyễn-trọng-Thuật hay ông Lê-Dư, hoặc bài xã thuyết, khảo cứu của ông nghệ Hoàng, ông nghệ Huỳnh hay ông cử Dương thì còn hơi có lý.

NHẬT-DAO-CAO

HỘP - THƯ

Ô. Th. Châu. — Tiếc không đáng được.

Ô. N. H. Thuận. — Xin ông gửi cho h chúng tôi mới định được.

Ô. T. Q. Đạo. — Vâng, xin ông bắt đầu kịp số tết.

Cô N. T. L. Hà. — Việc là việc chung, chúng tôi đăng lên báo đã rồi có thể đấy mà làm.

Ô. D. D. Thạc. — Chẳng thứ 13 hiện được tìm-tôi mà chưa ra. Xin ông hãy đợi.

N. V. Được. Saigon. — Tiếc không đáng được. Ông muốn mua H. B. M. T. thì gửi về cho annam xuất bản cục.

Bà P. T. An. — Xin bà cho biết rõ hơn. Nhất là về đoạn cuối.

Ô. D. V. Trường. — Ông cứ thử làm theo lời tôi nói, thế nào cũng thành công.

Ô. N. V. Lân. — Xin ông gửi ngay về cho

NÊN NHỚ

Nếu muốn được một thứ ảnh mỹ-thuật hoàn-toàn, có thể lưu-truyền đến nghìn năm như lời một nhà văn-sĩ đã nói:

Trăm năm ta lánh cõi trần,

Nghìn năm ảnh vẫn tinh-thần như xưa.

thì nên đến chụp hình ở hiệu Hương-Kỳ

84, phố hàng Trống - Hanoi

Chỉ có 3\$50 mà mua được một cái Autoford của hiệu Phúc Long số 43 phố hàng Đậu Hanoi

Sữa

NESTLÉ

Hiệu CON CHIM

Sức khỏe của trẻ con

BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP

Độc quyền bán cho các nhà thương, các nhà hộ-sinh và các nhà thương binh, v.v...

ở TRUNG-KỲ, BẮC-KỲ và CAO-MÊN



THUỐC LẬU GIA TRUYỀN

Đau dạ-dầy thần hiệu — Chuyên chữa ho lao khấp huyết

Từ xưa đến giờ chỉ có thuốc lậu nhân con Phụng là có chứng chỉ của nhà thí-nghiệm Hanoi, người mắc bệnh khô lo về đường sinh-dục, mới mắc ra mủ nhiều, buổi tức đau-đớn, uống thuốc lậu số 19 chỉ trong 12 tiếng đồng-hồ là nhẹ ngay lập tức, giá mỗi ve 0\$60. Còn người đã thành kinh niên, đi tiểu vẫn đục, có chất như tơ chuối, hay sáng ra còn tí mủ (chroniques, filaments, gouttes miliaires) thì uống thuốc số 20 cũng 0\$60 một ve, sẽ khỏi hết những chứng ấy. Giang-mai (tim-la) phát hạch lở-loét, củ đinh thiên pháo, uống thuốc giang-mai con Phụng sẽ chóng khỏi chắc-chắn giá 1\$00 một ve. Đau dạ-dầy (bao tử) ăn không tiêu, no hơi đầy ợ, ngậm ngậm đau bụng, thì chỉ uống thuốc đau dạ-dầy con Phụng giá 1\$40 một gói là khỏi tuyệt những chứng ấy, ở hiệu chính Hanoi và nhà Nguyễn-thị-Kính ở Saigon có bán được nhiều giấy khen, có ông lang chuyên môn chữa ho lao khấp huyết kiến hiệu như thần.

KIM-HƯNG ĐƯỢC-PHONG

81 — Route de Hué — HANOI

Đại-lý: Haiphong 130 Rue Paul Doumer, — Namdinh 28 Rue Champeaux, Hongay 60 Rue Marché — Vinh 44 Rue Maréchal Foch — Thanh-Hóa 32 Grand' Rue — Tourane Quang cư Quai Courbet — Saigon Nguyễn-thị-Kính 30 Rue Garros — Dacao 150 Rue Albert 1er — Cholon Đôn huân đường R. Cây mai 235 — Bạc-liêu maison Được yên — Soctrang 101-103 Rue Daingai — Imp. Lý-công-Quân.

Con người là ai?

Từ đâu sanh ra đây ??
Tạo-hóa sanh chi muôn loài vạn vật ??
Ai muốn rõ những lời huyền bí này ??

Xin đón xem tờ « Niết-Bàn tập-chí » nói rằng đạo Phật của ông **Bach-Liên** chủ trương, sẽ xuất-bản vào ngày 15 Octobre 1933 (mỗi tháng hai kỳ). Tập-chí sẽ giải Niết-Bàn là cõi nào ? Chỉ rõ mục-dịch cuộc đời, từ loài sắt, đá, cây, cỏ, sâu bọ, chim chóc, cho đến loài người ở đâu sanh ra, vì có chi phải sanh muôn loài vạn vật. Tập-chí sẽ dùng phương-pháp khoa-học (sciences) mà chỉ vạch những sự huyền-bí, ẩn vi, mà bấy lâu tôn-giáo chưa chỉ rõ. Đọc tờ Tập-chí này rồi làm y như vậy thì gặp « **chơn tiên** » nơi cõi trần dạy đạo, biết đặng máy thiên-cơ mẫu nhiệm. Tập-chí còn chỉ rõ phương-pháp tu-hành chánh đáng, làm thế nào cho đặng minh âm kiên tánh. Dầu không phải người tu cũng nên đọc Tập-chí này để khảo-cửu đường Đạo. Có gởi khắp cả Đông-Pháp mấy nơi trừ bán báo quốc-âm. Ở Hà-nội nơi M^r Đức 11 rue des Caisses, các nhà buôn đều có. Ở xa mua báo, xin do nơi Monsieur Nguyễn-văn-Lượng Boîte postale n° 63 SAIGON. Tòa-soạn 27, Rue Verdun Saigon. Giá mỗi quyền 0\$12. Sáu tháng 1\$30, một năm 2\$50.

Viên-Đông Tôn-Tịch Hội

Công-ty vô danh hoàn vốn 4.000.000 phật-lăng
một phần tư đã góp rồi

Hội đặt dưới quyền kiểm-soát của Chính-phủ Toàn-quyền Đông-dương
Đăng-bạ Hanoi số 419

Tổng-cục ở Hanoi — 32, phố Paul Bert — Giấy nói số 892
Sở-Quản-lý ở Saigon — 205, 207, phố Catinat — Giấy nói số 1099

Bảng xổ số hoàn tiền
tháng Octobre 1933

Mở ngày 30 Octobre 1933 ở sở Tổng-cục tại Hanoi do ông LONG,
Quản-Lý Hội chủ tọa, ông MANGE và ông PHAN-HUY-TINH dự tọa,
cùng trước mặt quan kiểm-đuyệt các hội tư-bản Trung Bắc lưỡng kỳ
của Chính-phủ.

XỔ SỐ	SỐ PHIẾU ĐÃ TRÚNG	TÊN HỌ NGƯỜI CÓ PHIẾU TRÚNG
Lần mở trước trúng : 5.000\$	21.770	PHIẾU NÀY CHƯA CÓ AI MUA
Lần mở thứ hai trúng : 1.000\$	2.745 2.745 2.745 2.745 2.745	1 Thœu Vannœu à Phnom-Penh 2 Hùng 110 Ar ^d Rousseau à Hanoi 3 Thœu Vannem à Phnom-Penh 4 Thœu Vanno à Phnom-Penh 5 Dœur Nong c/o Poinsard et Veyret à Phnom-Penh
Lần mở thứ ba chỉ phải đóng tiền	2.686 ¹ 2.866 2.686 ³ 2.686 ⁴ 2.686 ⁵	1 Trần-ngọc-Anh à Tây-ninh 2 Tạ-đình Địnhgarage Aviat Hanoi 3 Nguyễn-văn-Ba à Tây-ninh 4 R. Aubert 182 Rue MayerSaigon 5 R. Aubert 182 Rue MayerSaigon

Kỳ mở sau định vào ngày thứ tư 29 Novembre, hồi 19 giờ
30 tại sở Quản-lý ở Saigon, 205-207 phố Catinat.

Món tiền hoàn về cuộc xổ số to nhất kỳ tháng Novembre
1933 định là 5.000\$.

XIN QUỐC DÂN CHÚ Ý

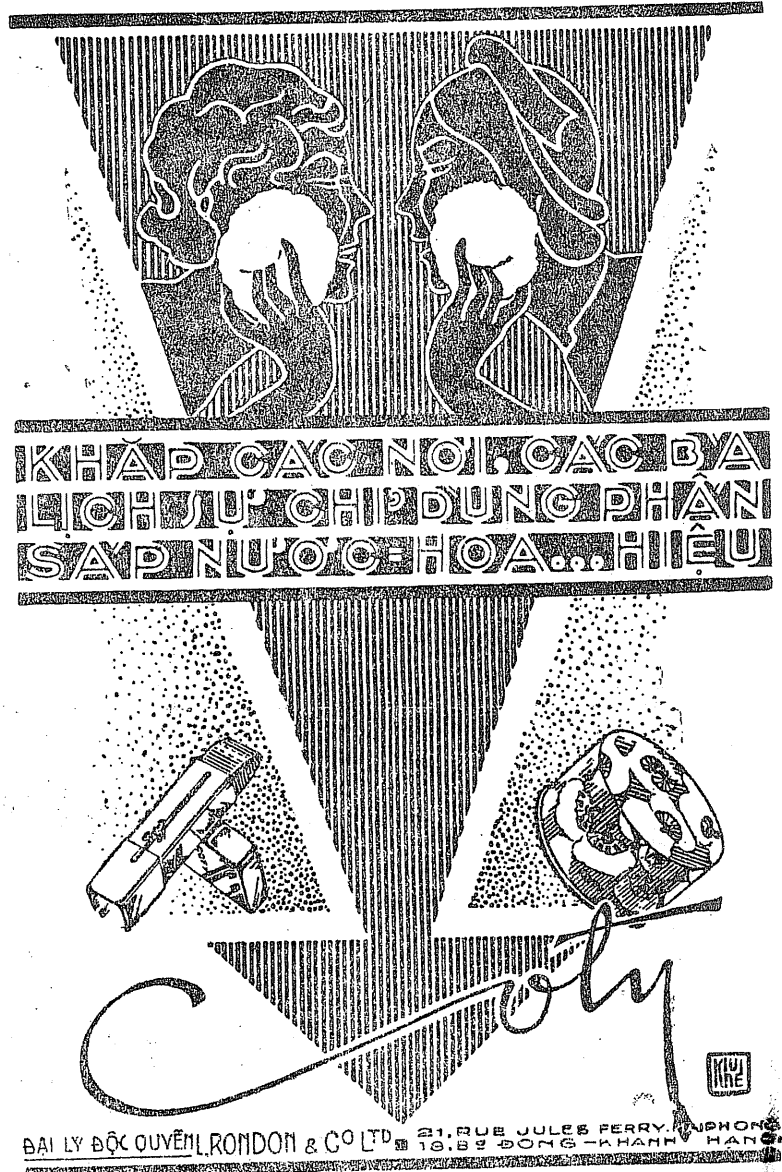
Lợi quyền há lại nhường ai, này gìn giữ, này cạnh-tranh
quyết chẳng sông Ngô đem vàng đồ;
Thở-sản là chung của nước, phải vun trồng, phải thu dụng,
hoài chi cây quế dễ mừng leo.

Kính - trình quý - khách

Vì ham mê thực nghiệp, vì muốn bảo thủ quyền lợi chè nước nhà nên hết
sức nghề-cứu từ xưa đến nay, một tại Hanoi. Đến nay tôi phi rất
nhiều mới chế thành mấy thứ chè, chọn thổ-nơi phân tích chất, ra từng thứ
một, nên uống ngon, lành, tiêu, bổ-dưỡng tinh-thần, hiện có nhờ Quan chánh
sở khảo-cứu và vệ-sinh viện, phân chất cho giấy chứng chỉ là một thứ chè tốt
lành, nên trong 6 năm trời nay khắp các tỉnh đều thích dùng chè của bản hiệu, như
Đồng-lương trà, Đầu-xuân trà, Tiên-mai trà, Vinh-thái trà, v. v., Cái tiếng chè nội-
hóa Đồng-lương từ ngày hội-chợ Hanoi năm 1932 đã vang lừng ba xứ, Tuy
vậy bản-hiệu chủ-nhan còn lo chế sao cho một ngày một ngon lên. không ngại gian
nan hiểm trở, bi-sinh tài lực, ngày tháng ba xin phép sang Tàu khảo sát thêm, về
cách giồng chè khi hậu thổ-nơi, tham bán Á, Âu, mà chế nên ngày nay chè của
bản hiệu đã hoàn mỹ hơn trước, đã đến thời kỳ cạnh tranh được với chè tàu. Mong
rằng quý khách vì lợi chung, vì nội-hóa, chiểu cổ mua giúp chè của bản hiệu, thì
bản hiệu cảm ơn vô cùng.

Rõ ràng : Cửa nhà sẵn có chè trên núi; Người nước xin ghi hiệu chữ Đồng.

PHẠM-TRẮC-ĐỒNG dit **ĐỒNG-LƯƠNG**
125, Phố hàng Bông, Hanoi



SÁCH MỚI

Các sách này bằng quốc-ngữ có cả
chữ Hán, là sách tốt hơn nhất, dạy
đàn-bà trẻ con để tránh được sự
ốm đau chết yếu, thật là quan-hệ
đến nòi giống. Xin chớ coi khinh như
sách nhảm.

(Do Nguyễn-an-Nhân, Lê-trúc-Hiền và
L. H. G. hợp soạn).

1°) Sách « KHOA-HỌC ĐÀN-BÀ KINH-NGHIỆM » 0\$50

Dạy đàn-bà đủ cách vệ-sinh và
kê lấy đơn thuốc hoặc chữa cho
người khác; các cách từ lúc còn
con gái; lúc thấy kinh, khi chữa,

để, cách đỡ đẻ, sau khi đẻ, cách
nuôi con người ở góa v.v... xấu
tốt, nhất-nhất đều rõ-rệt.

2°) « KHOA THUỐC TRẺ-CON KINH-NGHIỆM » 1\$00

Xem bệnh và chữa đủ thuốc cho
trẻ-con. 2 bộ sách kê đây, đủ cả
hình vẽ các mạch-huyết và các bài
thuốc. Ai cũng làm lấy được. Ở
xa mua, thêm cước gửi mỗi cuốn
0\$20. Cả hai bộ gửi một lúc cước
có 0\$26 (1). Thơ và mandat chỉ đề
« Nhật-Nam Thư-Quán được-
phòng, 104 Hàng Gai, Hanoi ».

(1) Gửi lĩnh-hóa giao-ngân thêm 0\$15 retour
mandat.

PHARMACIE MODERNE VU-DO-THIN

PHARMACIEN DE 1^{re} CLASSE DE LA FACULTÉ DE PARIS
BÁN THUỐC TÂY THUƠNG HẢO HẠNG — GIÁ TIỀN PHẢI CHĂNG

Téléphone n° 495

25, 27, 29, Boulevard Francis Garnier — HANOI

Nếu khi ngứa mắt, hay mắt đỏ, mà giở lấy hai giọt thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX vào mắt, như hình theo đây thì tự khắc tránh khỏi được bệnh đau mắt.



Nhà nào cũng cần phải trữ sẵn một lọ thuốc đau mắt **COLLYRE JAUNE** của bác-sĩ CAZAUX.

Chớ mua lầm những thứ thuốc giả hiệu, chẳng ăn thua gì, lại nguy hiểm nữa.



Thuốc đau mắt
COLLYRE JAUNE
của bác-sĩ CAZAUX

có bán ở các hiệu bào-chế lớn, và ở hiệu

CHASSAGNE
59, Rue Paul-Bert, HANOI

BROUSMICHE
36, Bd Paul-Bert, HAIPHONG